

Số: 01/BC-ĐHĐCĐ

Cần Thơ, ngày 26 tháng 3 năm 2021

**BÁO CÁO TỔNG KẾT
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ

**PHẦN I
BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2020**

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

- Cảng Cần Thơ luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam và Công đoàn Tổng công ty, sự hỗ trợ kịp thời của các Sở ban ngành Thành phố Cần Thơ và các Ban nghiệp vụ trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Cảng Cần Thơ luôn được sự ủng hộ của nhiều khách hàng truyền thống, sự đoàn kết của Ban lãnh đạo cũng như sự nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên, sự thống nhất đồng thuận của các tổ chức đoàn thể chính trị trong việc triển khai nhiệm vụ hoạt động và đạt được mục tiêu đề ra.

- Thị trường vận tải nội địa tuy có suy giảm do ảnh hưởng của dịch COVID-19 tuy nhiên vẫn cơ bản duy trì ổn định tạo tiền đề duy trì hoạt động khai thác cảng.

- Tình hình hàng hóa xuất nhập khẩu trong vùng giai đoạn đầu bị ảnh hưởng nghiêm trọng do tình hình COVID-19; tuy nhiên đã cơ bản tăng trưởng ổn định từ Quý II/2020; đồng thời có sự dịch chuyển từ xuất tàu sang xuất container dẫn đến sản lượng container thông qua cảng vẫn duy trì sản lượng tăng trưởng tốt.

- Thị trường vận tải container bằng sà lan qua các cảng biển trong vùng tiếp tục gặp nhiều khó khăn do cạnh tranh quyết liệt của phương thức vận tải đường bộ. Giá vận tại đường bộ xuống thấp, cạnh tranh với vận tải biển khiến sản lượng hàng hóa, nhất là container thông qua bến cảng bị ảnh hưởng một phần.

- Việc xử lý vấn đề tài chính liên quan đến khoản nợ tại Ngân hàng Vietinbank- Chi nhánh Chương Dương đã tạo điều kiện thuận lợi hơn cho cảng trong việc tiếp cận các nguồn tài chính phục vụ công tác đầu tư và đấu thầu cung cấp dịch vụ ngoài cảng.

2.- Khó khăn

- Luồng hàng hải vào cảng qua cửa Định An và Kênh Quan Chánh Bó vẫn chưa thật sự thông thoáng cho các tàu trọng tải lớn vào cảng. Cảng chỉ khai thác các tàu hàng nhỏ từ 6.000 tấn trở xuống.

- Tình hình kinh tế trong khu vực vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn, thách thức ảnh hưởng không nhỏ đến các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh cũng như lượng hàng hóa lưu thông qua Cảng.

- Tình hình suy giảm sản lượng trong vùng dẫn đến áp lực cạnh tranh ngày càng lớn giữa các cảng biển trong khu vực và các bến thủy nội địa tư nhân có giá dịch vụ thấp dẫn đến cạnh tranh thiếu bình đẳng.

- Hệ thống trang thiết bị bốc xếp của cảng nhìn chung vẫn còn lạc hậu, năng suất thấp ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác làm tăng chi phí thuê ngoài đồng thời tác động đến việc cạnh tranh với các đối thủ trong khu vực.

- Các khu công nghiệp trong khu vực là những chân hàng chính yếu của cảng vẫn chưa hấp dẫn nhà đầu tư đến tham gia.

- Tiến độ triển khai các công trình năng lượng quốc gia như các nhà máy nhiệt điện, nhà máy điện gió trong vùng còn chậm so với kế hoạch dự kiến.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2020

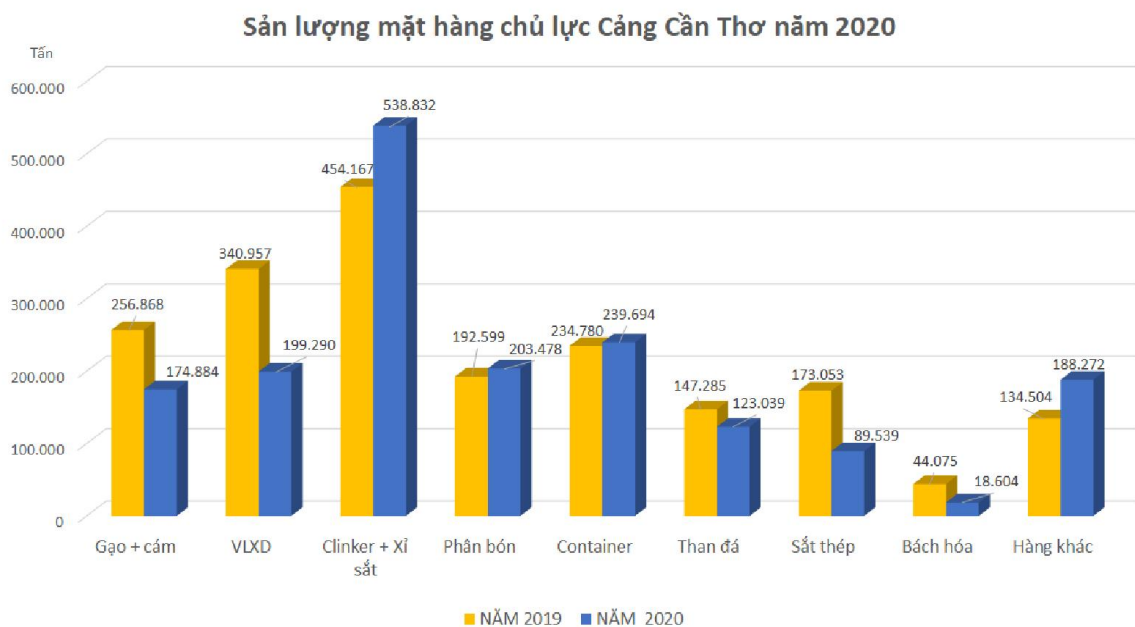
1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2020:

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	T.hiện 2019	NĂM 2020			+/- TH 2020/2019	
				K.H	T.H	% H.T	Giá trị	Tỷ lệ
A	SẢN LƯỢNG							
1	Hàng thông qua	TTQ	2.011.706	2.200.000	1.787.667	81,26%	-224.039	-11,14%
	Trong đó Container	TEUS	16.770	17.750	17.121	96,46%	351	2,09%
2	Xăng dầu	Lít	983.965	1.220.000	1.126.995	92,38%	143.030	14,54%
B	TÀI CHÍNH							
1	Doanh thu	Tr đồng	125.023	126.000	114.470	90.85%	-10.553	-8,44%
2	Chi phí	“	121.077	124.900	113.117	90.57%	-7.960	-6,57%
3	Lợi nhuận	“	3.946	1.100	1.353	123%	-2.593	-65,71%
4	Ebitda	“	20.080	17.663	17.223	97.5%	-2.857	-14,23%
C	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	Tr đồng	9.400	15.000	2.450	16,33%	-6.950	-73,94%
1	Đầu tư cơ sở hạ tầng	“	1.800	8.400	0	0,00%	-1.800	-100,00%
2	Đầu tư phương tiện, thiết bị	“	7.600	6.600	2.450	37,12%	-5.150	-67,76%

2. Tình hình thị trường hàng hóa thông qua cảng:

2.1.- Tình hình hàng hóa thông qua cảng:

Sản lượng hàng hóa thông qua Cảng Cần Thơ năm 2020 có sự suy giảm mạnh so với năm 2019 (giảm 11,14%) do ảnh hưởng mạnh bởi tác động của dịch COVID-19 vào các tháng đầu năm 2020 làm hàng loạt doanh nghiệp phải đình trệ sản xuất; đồng thời, một phần do tác động bởi thiên tai liên tục trong năm 2020 đã ảnh hưởng nhiều đến lịch tàu vào khu vực luồng sông Hậu. Đến Quý II/2020, với nỗ lực và quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị và xã hội trong công tác phòng chống dịch, cùng với sự chủ động điều chỉnh mô hình sản xuất của các chủ hàng để kịp thời đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn dịch bệnh đã kéo dần sản lượng tăng trưởng tốt hơn. Bên cạnh đó, do nguồn hàng về cảng đã khá hạn chế nay lại tiếp tục suy giảm do dịch bệnh dẫn đến áp lực cạnh tranh ngày càng tăng cao, nhất là các khu vực có sự cạnh tranh quyết liệt với đối thủ cạnh tranh. Điều này dẫn đến sản lượng hàng hóa thông qua các bến cảng biển trực thuộc Công ty có sự suy giảm đáng kể so với cùng kỳ.



Biểu đồ 1: Sản lượng tổng hợp theo từng mặt hàng chủ lực năm 2020

Cơ cấu hàng hóa thông qua các bến cảng có sự thay đổi mạnh trong năm 2020 so với 2019. Các mặt hàng bao có sự suy giảm mạnh (chủ yếu là mặt hàng gạo, thức ăn gia súc, riêng mặt hàng phân bón có sự tăng trưởng tốt) dẫn đến tỉ trọng hàng hóa của mặt hàng này giảm xuống mức 28,59% trong cơ cấu hàng hóa của cảng; Các mặt hàng rời trừ hàng clinker, xi sắt có sự tăng trưởng mạnh thì các mặt hàng còn lại đều có sự suy giảm: hàng vật liệu xây dựng, sắt phế liệu có sự duy giảm mạnh, hàng than đá suy giảm nhẹ so với

cùng kỳ; tuy nhiên do tổng sản lượng hàng rời vẫn duy trì ở mức cao nên mặt hàng này vẫn duy trì tỉ trọng lớn nhất trong cơ cấu hàng hóa của cảng (48,19%); hàng container vẫn duy trì được sản lượng ổn định như năm 2019 (chiếm tỉ trọng 15,29% trong cơ cấu hàng hóa). Các mặt hàng khác có sự suy giảm nhẹ và duy trì sản lượng thấp.

a) Một số mặt hàng biến động sản lượng do yếu tố thị trường như:

- Mặt hàng thức ăn gia súc tại Cảng Hoàng Diệu tiếp tục đà suy giảm mạnh do dịch bệnh tả lợn Châu Phi vẫn phức tạp, người dân hạn chế việc tái đàn; đồng thời, khách hàng đã chuyển hình thức nhập hàng về trực tiếp kho doanh nghiệp để tiết giảm chi phí và trả kho tại cảng. Đây cũng là mặt hàng Cảng Cần Thơ đang điều tiết giảm để thu hồi hạ tầng phục vụ các mặt hàng có giá trị cao hơn như phân bón, kính.

- Mặt hàng vật liệu xây dựng tại Cảng Cái Cui tiếp tục đà sản lượng thấp do các doanh nghiệp trạm trộn bê tông đang thực hiện di dời do không cải tạo được hệ thống đáp ứng yêu cầu môi trường. Ngoài ra, sản lượng vật liệu xây dựng tại Cảng Sóc Trăng có sự suy giảm mạnh so với năm 2019 do khách hàng đã hết công trình và di dời đi.

- Thị trường gạo xuất khẩu gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng chung của dịch COVID-19 làm suy giảm nhu cầu tiêu dùng; dịch bệnh lây lan rộng tại khu vực Mỹ và Châu Âu, Châu Á làm suy giảm nguồn nhân lực tại cảng biển và cửa khẩu xuất nhập khẩu của các quốc gia trên thế giới cộng thêm chính sách kiểm soát chặt chẽ hàng hóa và con người đã ảnh hưởng năng lực thông quan của các cảng biển, các cửa. Lượng tàu gạo xuất khẩu suy giảm do lo sợ ảnh hưởng tình hình xếp dỡ tại các cảng nhập khẩu; khách hàng chuyển sang hình thức đóng container gạo xuất khẩu tạo điều kiện duy trì sản lượng container ổn định qua cảng. Mặt hàng gạo tiểu ngạch có suy giảm khá mạnh do ảnh hưởng hoạt động kiểm soát dịch COVID-19 tại cửa khẩu làm giảm năng lực thông qua; đồng thời phía Trung Quốc vẫn duy trì chính sách kiểm soát chặt chẽ nguồn gốc sản phẩm; ngoài ra, do giá gạo tại thị trường phía Bắc cũng đang giảm mạnh cạnh tranh nên sản lượng xuất khá thấp trong nhiều tháng. Trong bối cảnh khá cạnh tranh về dịch vụ tại khu vực Vàm Cỏ Sắt dẫn đến sản lượng xếp dỡ mặt hàng gạo của cảng tại khu vực này cũng suy giảm mạnh.

- Mặt hàng sắt thép, phế liệu thông qua toàn cảng có sự suy giảm mạnh (giảm 48,72% so với năm 2019). Tại khu vực Cảng Cái Cui, sản lượng có sự tăng trưởng nhẹ (5,28%), tuy nhiên tình hình các chủ hàng phế liệu tại cảng vẫn gặp khó khăn về đầu ra sản phẩm nên tiến độ xuất hàng còn chậm. Tại Cảng Sóc Trăng vào các tháng cuối năm đã thực hiện cho thuê 1.000 m² để khách hàng tập kết phế liệu tạo tiền đề có lượng hàng hóa ổn định qua cảng. tuy nhiên do tình hình suy giảm sản lượng mạnh tại bến Cảng Hoàng Diệu (giảm 72,79%) kéo theo sự suy giảm của mặt hàng này. Khách hàng chủ yếu tại bến Cảng Hoàng Diệu là Thép Tây Đô thực hiện tái cơ cấu hoạt động SXKD; cộng với tác động của dịch COVID-19 làm giảm nhu cầu thu mua thép thành phẩm tại Campuchia;

ngoài ra, do việc mở rộng thị trường của các thương hiệu thép hàng đầu Việt Nam như Hòa Phát, Tôn Hoa Sen tại khu vực ĐBSCL đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động của khách hàng.

- Mặt hàng than đá có sự suy giảm mạnh (giảm 15,98%) so với năm 2019 do khách hàng gặp khó khăn về đầu ra sản phẩm. Tại bến Cảng Cái Cui sản lượng than đá có sự suy giảm nhẹ do khách hàng Công ty Than Trường Sơn di dời về bãi của khách hàng tại Hậu Giang, khách hàng Công ty Duyên Hải Star vẫn duy trì sản lượng ổn định. Tại bến Cảng Hoàng Diệu thì khách hàng than đá gặp khó khăn về đầu ra nên tiến độ nhập xuất hàng hóa khá chậm.

b) Các mặt hàng giảm do chia sẻ thị phần

- Tại khu vực Vàm Cái Sắn: sản lượng clinker suy giảm mạnh do nguồn tàu vào khu vực sông Hậu suy giảm, bến Cảng Bao Mai giảm giá dịch vụ mạnh nên áp lực cạnh tranh cao; ngoài ra, việc cung cấp dịch vụ với giá thấp ảnh hưởng lớn đến hiệu quả hoạt động xếp dỡ clinker của đơn vị.

c) Một số mặt hàng tăng và mở ra các cơ hội thuận lợi

Đứng trước biến động lớn của hàng hóa thông qua cảng, Cảng Cần Thơ đã nỗ lực tiếp thị, duy trì thị phần đối với các mặt hàng truyền thống của cảng; đeo bám và phát triển các mặt hàng có giá trị dịch vụ cao như hàng phân bón, sắt thép, container; đồng thời, phát triển các cung cấp các dịch vụ chuỗi logistics đến khách hàng để tạo nguồn doanh thu mới, bù đắp sự thiếu hụt doanh thu từ sản lượng suy giảm; đồng thời, rà soát tiết giảm các mặt hàng có sản lượng thông qua thấp nhưng sử dụng cơ sở hạ tầng kho, bãi nhiều. Cụ thể như sau:

- Mặt hàng clinker và xỉ sắt tại các khu vực khai thác của cảng đều có sự tăng trưởng tốt: tại Cảng Cái Cui: khách hàng Xi măng Cần Thơ - Hậu Giang vẫn duy trì sản lượng ổn định qua cảng, ngoài ra khách hàng Thép Hòa Phát Dung Quốc đã đưa silo vào hoạt động vào đầu quý IV/2020 tại tiền đề duy trì sản lượng mặt hàng này trong năm 2020 và các năm tiếp theo. Tại khu vực bến Cảng Hoàng Diệu, hoạt động của nhập clinker có sự tăng trưởng tốt phục vụ khách hàng Công ty 720;

- Mặt hàng container có sự tăng trưởng tốt, tuy nhiên có sự thay đổi tỉ trọng giữa 2 bến cảng biển. Cảng cũng đã khánh thành và đưa cần cẩu chân đế chạy ray 40 tấn phục vụ xếp dỡ container trên tàu tại bến Cảng Cái Cui nhằm nâng cao năng lực xếp dỡ và thu hút mặt hàng này về cảng. Tại bến Cảng Hoàng Diệu là bến cảng duy nhất có sự tăng trưởng container trong các bến cảng Công ty (tăng 2.875 TEU tương đương 82,07% so với năm 2019) do thu hút được luồng hàng container phục vụ KCN Trà Nóc di chuyển qua cảng sau sự cố hư cần cẩu tại Bến cảng Trà Nóc. Tại khu vực Cảng Cái Cui sản lượng suy giảm mạnh (giảm 17,59%) so với cùng kỳ năm trước do Khách hàng kho gạch Vạn Phúc xây dựng kho hàng riêng ngoài cảng và chuyển sang sử dụng phương án vận tải đường bộ là

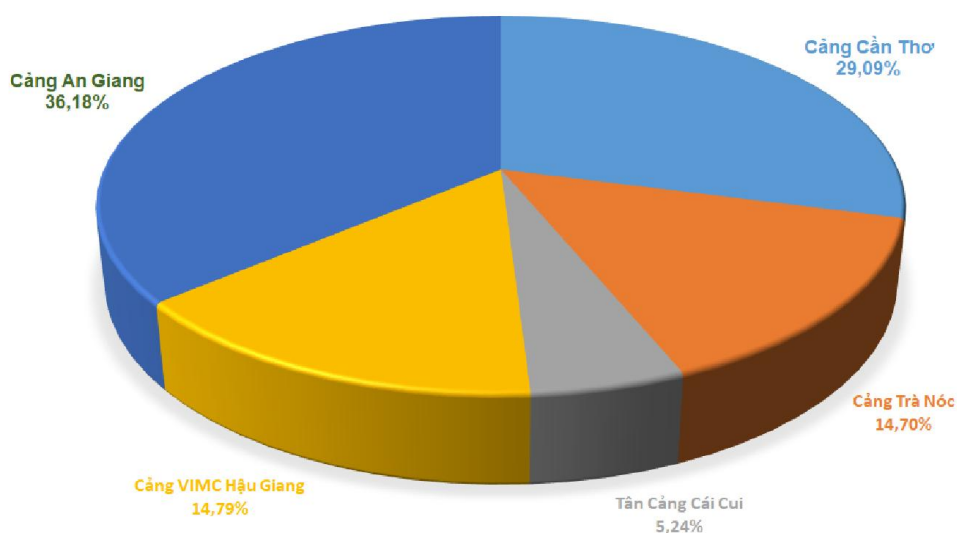
chủ yếu; ngoài ra, hãng tàu GLS cũng dịch chuyển hàng hóa sang cảng VIMC Hậu Giang để phục vụ cho nhóm khách hàng tại Hậu Giang. Tại Cảng Sóc Trăng, việc phát triển chuỗi container rom gặp khó khăn do khách hàng điều chỉnh phương án vận tải đi xe lên Thành phố Hồ Chí Minh thay sử dụng hình thức vận tải sà lan vì qua Cảng Sóc Trăng.

- Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt trong năm 2019, sang năm 2020 sản lượng mặt hàng phân bón tiếp tục duy trì sự tăng trưởng (tăng 5,65% so với năm 2019) do Cảng Cần Thơ đã giữ vững và tiếp tục tạo lòng tin cho các khách hàng truyền thống để TRACO, VIMADECO, BACONCO, Đạm Phú Mỹ và Đạm Cà Mau. Qua đó, tiếp tục triển khai thực hiện tốt định hướng phát triển bến cảng Hoàng Diệu thành Tổng kho phân bón khu vực ĐBSCL.

- Hoạt động gom vớt than tại nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải năm 2020 cơ bản ổn định với sản lượng duy trì cao; Trong kỳ, Cảng đã đấu thầu thành công dịch vụ gom vớt than trên tàu tại Nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải liên quan đến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020-2021 với tổng sản lượng gói thầu là 2.86 triệu tấn. Tổng sản lượng gom vớt than năm 2020 đạt hơn 4,03 triệu tấn tăng trưởng 18,53% so với cùng kỳ 2019; qua đó, duy trì cung cấp dịch vụ ổn định cả năm 2020, tạo nguồn doanh thu ổn định cho cảng.

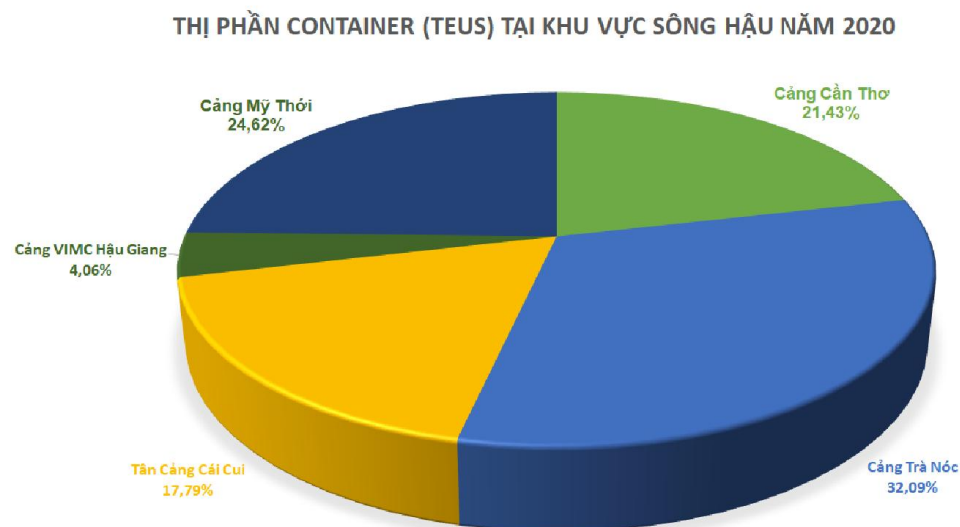
2.2. Tình hình thị phần:

THỊ PHẦN CÁC CẢNG BIỂN TẠI KHU VỰC SÔNG HẬU NĂM 2020



Tổng sản lượng hàng hóa thông qua các cảng biển khu vực sông Hậu trong năm 2020 có suy giảm so với năm 2019 (giảm 10,8%). Chỉ có cảng Hậu Giang có sự tăng trưởng sản lượng cao (43,31%), cảng Trà Nóc có sự suy giảm sản lượng nhẹ (giảm

4,46%), các cảng còn lại đều ghi nhận sự suy giảm mạnh sản lượng thông qua (từ 11%-17%) so với năm trước. Trong tình hình giảm chung sản lượng của toàn vùng thì thị phần của Cảng Cần Thơ có sự tăng trưởng thị phần từ 26,58% năm 2019 lên mức 29,09% năm 2020.

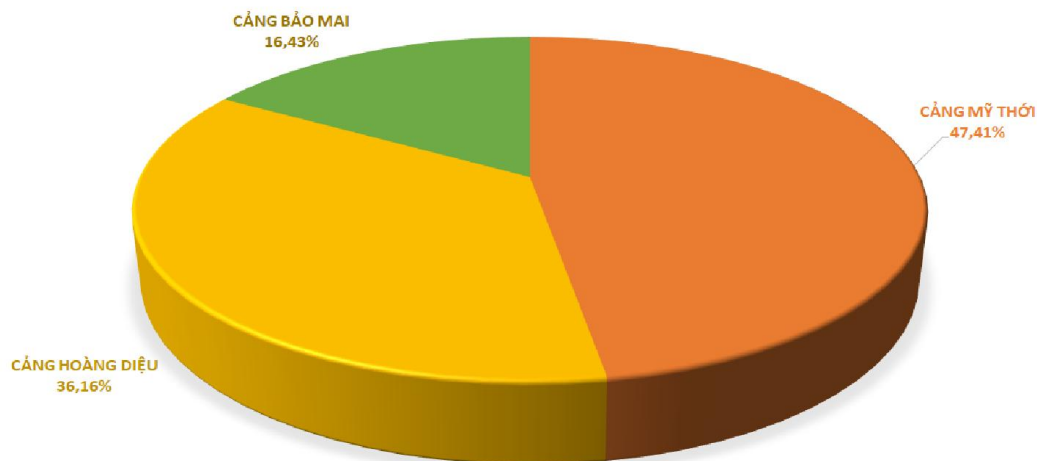


Tổng sản lượng container thông qua các bến cảng tổng hợp khu vực Sông Hậu năm 2020 có sự suy giảm nhẹ (giảm 7,14%) so với năm 2019. Cảng Cần Thơ và Cảng VIMC Hậu Giang ghi nhận sự tăng trưởng sản lượng container, các cảng còn lại đều giảm sản lượng từ 17,5%-22,60% so với năm 2019. Sự tăng trưởng sản lượng container giúp thị phần Cảng Cần Thơ trong khu vực tăng trưởng từ 17,76% năm 2019 lên mức 21,01% trong năm 2020.

* Khu vực Vàm Cái Sắn:

Thị trường tại khu vực Vàm Cái Sắn có sự suy giảm mạnh (giảm 73,35%) sản lượng so với cùng kỳ năm 2019. Hầu hết các cảng đều có sự suy giảm mạnh sản lượng xếp dỡ tại khu vực này; trong đó Cảng Cần Thơ là đơn vị có tỉ lệ suy giảm ít nhất giảm 66,96% và lần lượt là Cảng Mỹ Thới giảm 74,12% và cảng Bảo Mai giảm 80,13%. Việc suy giảm do các mặt hàng chủ lực tại khu vực này bị ảnh hưởng có sự biến đổi lớn do tác động của dịch COVID-19: tình hình dịch COVID-19 làm suy giảm nhu cầu vận tải gạo xuất khẩu và gạo nội địa đi Bắc bằng đường biển; hàng clinker cũng chịu tác động lớn do nhu cầu giảm tiêu dùng xây dựng và thiếu nguồn tàu; hàng gỗ lóng có xu hướng di dời về phía hạ lưu. Trong bối cảnh trên thì Cảng Cần Thơ vẫn duy trì tốt thị phần và có sự tăng trưởng từ mức 29,16% năm 2019 lên 36,16% trong năm 2020.

THỊ PHẦN CÁC CẢNG TẠI KHU VỰC VÀM CÁI SẴN NĂM 2020



III.- CÁC GIẢI PHÁP ĐÃ THỰC HIỆN

1.- Công tác khai thác cảng

* *Bến cảng Cái Cui:*

- Tập trung hỗ trợ các khách hàng hiện đang thuê kho, bãi tại cảng nhằm khuyến khích họ duy trì và đem thêm hàng về cảng, nhất là các mặt hàng than đá, phân bón, phế liệu và container.
- Cung cấp các dịch vụ tại kho, bãi đối với khách hàng phân bón và thiết bị để tăng nguồn thu.
- Tiếp thị, mời gọi các đối tác tham gia đầu tư hạ tầng tại cảng, nhất là các đối tác có lượng hàng hóa xuất khẩu lớn.
- Rà soát đàm phán cắt giảm các chi phí: đàm phán lại giá thuê phương tiện bên ngoài, tiết giảm các chi phí không cần thiết.
- Hợp tác với hãng tàu Vietsun thực hiện việc thiết lập và quản lý depot container tại Cảng Cái Cui; đồng thời, hợp tác đầu tư lắp đặt cần cẩu trục chân đế tại cảng theo hình thức hợp tác khai thác kinh doanh để tạo điều kiện cho việc mở tuyến lines tàu container tại Cảng Cái Cui; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tiếp thị hàng container về cảng.

* *Bến cảng Hoàng Diệu:*

- Nâng cao chất lượng phục vụ, thường xuyên tiếp thị, chăm sóc khách hàng nhất là khách hàng phân bón để tăng sản lượng hàng hóa thông qua cảng;
- Tập trung hỗ trợ các khách hàng hiện đang thuê kho, bãi tại cảng nhằm khuyến khích họ duy trì và đem thêm hàng về cảng.
- Khai thác tối đa hệ thống kho, nhất là kho mới được Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam đầu tư nhằm duy trì ổn định chân hàng qua cảng.
- Khai thác tốt hệ thống các kiot để tăng nguồn doanh thu cho đơn vị;

- Tiếp tục duy trì chất lượng dịch vụ đối với các khách hàng đóng container gạo, hàng phân bón, tàu clinker hàng rời san mạn về cảng làm hàng.

- Rà soát đàm phán cắt giảm các chi phí: đàm phán lại giá thuê phương tiện bên ngoài, tiết giảm các chi phí không cần thiết.

- Hợp tác với hãng tàu Vietsun thực hiện việc thiết lập và quản lý depot container tại Cảng Hoàng Diệu; đồng thời, hợp tác lắp đặt cần cẩu trụ tại cảng theo hình thức hợp tác khai thác kinh doanh để tạo điều kiện cho việc mở tuyến lines tàu container tại Cảng Hoàng Diệu, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tiếp thị hàng container từ KCN Trà Nóc về cảng.

*** *Bến phao tại Vàm Cái Sắn:***

- Thường xuyên tiếp xúc, đeo bám, tiếp thị đối với khách hàng nhằm lôi kéo từng tàu về các bến của cảng làm hàng;

- Phối hợp tốt với các đơn vị chức năng để tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng đưa tàu vào cảng làm hàng;

- Tiếp tục phối hợp với các cảng trong khu vực để duy trì mức giá dịch vụ như đã thống nhất giữa các cảng.

*** *Tại Cảng Sóc Trăng:***

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác tiếp thị để thu hút lượng hàng phân bón về cảng; đồng thời tiếp thị để lôi kéo các mặt hàng thiết bị, hàng tải trọng nặng, quá khổ, quá tải về cảng; đây là các mặt hàng có doanh thu cao.

- Tiếp tục khai thác tốt chuỗi hàng container tại cảng, kết hợp lịch làm hàng giữa hai nguồn hàng xuất và nhập để giảm thiểu chi phí cho Cảng và đối tác.

- Tiếp tục tiếp thị thu hút các mặt hàng khác thông qua cảng;

*** *Tại Duyên Hải:***

- Tổ chức duy tu bảo dưỡng thường xuyên phương tiện, quan hệ tốt với bộ phận kho hàng và điều độ tại cảng để nắm chặt tiến độ làm hàng qua đó duy trì tốt chất lượng dịch vụ của đơn vị trong quá trình thực hiện gói thầu gom vét than tại nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải.

Phối hợp tốt với Ban Giám đốc Cảng Cần Thơ – Thanh Tuấn để phối hợp cung cấp dịch vụ khi có khách hàng có yêu cầu làm hàng thông qua bến cảng Cảng Cần Thơ – Thanh Tuấn cũng như các dự án liên quan đến nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải 2, và các dự án điện gió tại khu vực Duyên Hải, Trà Vinh.

2. Công tác thị trường

- Thường xuyên tiếp thị, chăm sóc khách hàng nhất là khách hàng các mặt hàng chủ lực của cảng như gạo, than đá, clinker, phân bón, phế liệu, container, vật liệu xây dựng,... để tăng sản lượng hàng hóa thông qua cảng.

- Chú trọng đến chính sách giá và chính sách chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng theo cam kết về năng suất, thời gian giải phóng tàu, an toàn hàng hoá, an toàn tàu, thủ tục đơn giản và lắng nghe khách hàng.

- Phối hợp với văn phòng đại diện Cảng Cần Thơ tại Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty VIMADECO tổ chức và phối hợp tiếp cận khách hàng phân bón và các trung tâm Logistics tại khu vực thành phố Hồ Chí Minh nhằm mục đích đưa các luồng hàng hóa về khu vực Cảng Cần Thơ.

- Trong năm 2020, Cảng Cần Thơ đã triển khai hợp tác với hãng tàu và đối tác để cung cấp chuỗi dịch vụ hàng container cho khách hàng tại khu vực ĐBSCL thông qua các bến cảng trực thuộc Cảng Cần Thơ đi các tuyến vận tải nội địa trong nước theo hình thức chia sẻ chi phí và trách nhiệm theo từng khâu trong chuỗi của hai đơn vị.

- Khảo sát thị trường tại Sóc Trăng tìm kiếm nguồn hàng, khách hàng đưa về Cảng Sóc Trăng; nhất là tiếp thị được các khách hàng phân bón, thiết bị công trình và mặt hàng siêu trường, siêu trọng thông qua cảng.

- Khảo sát thị trường hàng container và tìm kiếm vị trí thiết lập bến thủy nội địa tại tỉnh Đồng Tháp khai thác hàng container tại thị trường Thốt Nốt, An Giang, Đồng Tháp.

3.- Hoạt động của công ty liên doanh

- Cảng Cần Thơ đầu tư góp vốn tại liên doanh Công ty TNHH MTV Cảng Cần Thơ - Thanh Tuấn chiếm 50% vốn điều lệ công ty với tổng số tiền 4.497.251.573 đồng. Năm 2020, hoạt động của liên doanh Cảng Cần Thơ - Thanh Tuấn đã chia lãi về cho Cảng Cần Thơ 400.000.000 đồng giảm 25.44% so với cùng kỳ.

4.- Công tác đầu tư

Stt	Tên dự án	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)		Tiến độ		Khối lượng và giá trị thực hiện	
		Kế hoạch được duyệt	Thực hiện	Khởi công	Hoàn thành	Khối lượng	Giá trị
I	Chuyển tiếp 2019 => 2020	0	0				0
1	Dự án XD CB	0	0				0
	Không	-	-				-
2	Dự án mua sắm P.tiện thiết bị	0	0				0
	Không	-	-				-
II	Dự án năm 2020	2,450	2,450				2,450
1	Dự án XD CB	0	0				0
	Không	-	-				-

Stt	Tên dự án	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)		Tiến độ		Khối lượng và giá trị thực hiện	
		Kế hoạch được duyệt	Thực hiện	Khởi công	Hoàn thành	Khối lượng	Giá trị
2	Dự án mua sắm P.tiện thiết bị	1,950	1,950				1,950
2.1	Đóng mới 01 gàu ngoạm điều khiển từ xa bằng remote dung tích 10m ³	0,950	0,950	Q. IV/20	Q. IV/20	1	0,950
2.2	Mua 02 xe nâng hàng. Sức nâng thiết kế 2,5	1,000	1,000	Q. IV/20	Q. IV/20	2	1,000
3	Dự án CNTT	0,500	0,500				0,500
3.1	Đầu tư mua 01 máy chủ Server	0,500	0,500	Q. IV/20	Q. IV/20	1	0,500
TỔNG CỘNG (I + II)		2,450	2,450				2,450
<i>Vốn tự có</i>		2,450	2,450				2,450
<i>Vốn vay hoặc thuê Tài chính</i>		0	0				0

- Công tác đầu tư theo kế hoạch được triển khai chậm do chịu tác động của tình hình dịch bệnh Covid – 19 mà cụ thể ở một số các nguyên nhân sau:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 dự kiến tổ chức đại hội dự kiến vào ngày 21/04/2020 phải dời đến 27/6/2020. Trong đó bao gồm thông qua và phê duyệt các hạng mục kế hoạch đầu tư.

Sau đại hội dịch bệnh lại tiếp tục trở lại giai đoạn 2, tình hình sản xuất kinh doanh của công ty chịu ảnh hưởng chung và chưa có dấu hiệu khôi phục lại, hàng hóa và doanh thu sụt giảm. Vì vậy công tác triển khai đầu tư phải giãn tiến độ vì các dự án mua sắm phương tiện thiết bị nếu triển khai sẽ không bảo đảm nguồn hàng hóa để khai thác. Phương tiện thiết bị đầu tư sẽ nằm chờ nguồn hàng chưa phát huy được hiệu quả vốn đầu tư.

5.- Công tác tiền lương, nhân sự

5.1.- Tổng hợp tình hình chung

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị		Chênh lệch	
			Năm 2019	Năm 2020	Tuyệt đối	Tỉ lệ
1	Tổng sản lượng	Tấn	2.011.706	1.787.667	-224.039	89%
2	Tổng doanh thu	Đồng	125.023.871.411	114.470.266.784	-10.553.604.627	92%
3	Tổng chi phí	Đồng	121.076.879.606	113.117.078.450	-7.959.801.156	93%
4	Lợi nhuận	Đồng	3.946.991.805	1.353.188.334	-2.593.803.471	34%
5	Tổng số lao động b/q	Người	172	170	-2	99%
6	Hiệu suất sử dụng lao động	đ/người	726.882.973	673.354.510	-53.528.463	93%
7	Năng suất lao động	tấn/người	11.696	10.516	-1.180	90%
8	Tỷ suất lợi nhuận bình quân	đ/người	22.947.627	7.959.931	-14.987.695	35%
9	Tiền lương bình quân	đ/người	8.252.422	8.669.365	416.943	105%

5.2.- Hiệu quả sử dụng lao động

- Từ số liệu của bảng tính nêu trên cho thấy: Số lao động bình quân của các năm 2019 và 2020 có sự bình ổn giữa các năm. Tuy nhiên, với sự ảnh hưởng của dịch bệnh theo những phân tích ở phần trên đã tác động ảnh hưởng đến doanh thu thực hiện trong kỳ suy giảm 8% dẫn đến hiệu suất sử dụng lao động trong năm giảm 53 triệu đồng, ứng với tỷ lệ giảm 7%, bên cạnh đó chỉ tiêu năng suất lao động bình quân trong năm đạt 10.516 TTQ, giảm so với năm 2019 là 1.180 tấn tương ứng với tỷ lệ giảm 10%.

- Chỉ tiêu sức sinh lời của lao động: Theo bảng tính ta thấy năm 2019 một lao động tạo ra 22,9 Tr.đồng lợi nhuận; năm 2020 một lao động tạo ra 7,9 Tr.đồng lợi nhuận; giảm 14,9 Tr.đồng so với cùng kỳ, ứng với tỷ lệ giảm 65%. Những tác động ảnh hưởng đến sức sinh lời của lao động: Năm 2019, công ty hoàn thành công tác tái cơ cấu vốn vay tại ngân hàng Viettin Bank – Chi nhánh Chương Dương làm tăng đột biến khoản thu nhập khác dẫn đến tăng lợi nhuận trong năm, với diễn biến tỷ suất lợi nhuận qua các năm và so sánh tương đồng (ngoại trừ yếu tố tăng đột biến) thì tỷ suất lợi nhuận thực hiện năm 2020 đã đạt được kỳ vọng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông giao tăng 23% so với kế hoạch năm 2020. Điều này cho thấy kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2020 rất khả quan đã góp phần ổn định thu nhập cho người lao động, giúp người lao động an tâm công tác và phát huy hết khả năng của mình trong hoạt động kinh doanh.

5.3.- Tình hình đào tạo nhân sự của công ty

Hàng năm, Lãnh đạo cảng xem xét, đánh giá cá yếu tố cần có để đạt được mục tiêu đề ra để chỉ đạo thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ công nhân viên lao động nhằm đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ đặt ra. Ngoài ra, ở khía cạnh vi mô, các phòng chuyên môn và các đơn vị trực thuộc căn cứ vào tình hình thực tế có nhu cầu cụ thể theo chức danh quản lý, từng chuyên ngành, chuyên môn nghiệp vụ để tự xác định nhu cầu nhân lực của mình, nhu cầu nào có thể giải quyết bằng hoạt động đào tạo, nhu cầu nào phải thực hiện tuyển dụng, luân chuyển lao động.

Những căn cứ cụ thể xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của công ty là:

- Tiêu chuẩn thực hiện công việc: mỗi chức danh công việc trong công ty có các yêu cầu về trình độ, kỹ năng cũng như năng lực khác nhau.

- Dựa vào chức danh công việc và thực tế thực hiện công việc của người lao động, phòng Tổ chức nhân sự sẽ xem xét nhân viên đáp ứng được hay chưa, thiếu những kỹ năng gì để có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng người lao động hoàn thành tốt công việc.

- Thông qua đánh giá của người quản lý trực tiếp để phục vụ cho việc xác định nhu cầu đào tạo. Qua đánh giá thực hiện công việc mà người quản lý đề xuất những kỹ năng cần thiết phải đào tạo đối với người lao động để thực hiện công việc có hiệu quả.

Kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2020:

Công tác đào tạo tập trung vào các lĩnh vực thiết yếu, hỗ trợ trực tiếp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty với cấp độ và đối tượng đào tạo trải dài từ đội ngũ quản lý đến nhân viên trực tiếp. Trong năm 2020 Công ty đã cử CBCNV tham dự các khóa đào tạo với nội dung sau:

TT	Khóa đào tạo bồi dưỡng	Thời gian	Số người tham gia					
			Ban điều hành	Phòng Kinh doanh khai thác	Phòng Tổ chức nhân sự	Phòng tài chính kế toán	Phòng Kỹ thuật	Các đơn vị trực thuộc
1	Tập huấn luyện truyền về chứng khoán và thị trường chứng khoán	19/11/2020		4	4	2	1	
2	Hội nghị tập huấn Bộ Luật Lao động sửa đổi năm 2019 và hướng dẫn thực hiện Điều lệ Công đoàn Việt	06/10/2020	1		3			1

TT	Khóa đào tạo bồi dưỡng	Thời gian	Số người tham gia					
			Ban điều hành	Phòng Kinh doanh khai thác	Phòng Tổ chức nhân sự	Phòng tài chính kế toán	Phòng Kỹ thuật	Các đơn vị trực thuộc
	Nam – Khóa XII							
3	Tập huấn quản trị nguồn nhân lực hậu Covid19	27/5-28/5/2020			3			
4	Tập huấn nghiệp vụ PCCC năm 2020	23/5-24/5/2020					1	16
5	Khóa học Xây dựng nội dung truyền thông online cho doanh nghiệp	26/11/2020	1				1	5
6	Khóa học Lập kế hoạch kinh doanh cho năm tài chính 2021	20/11-21/11/2020		1	1	1		4
7	Khóa học Quyết toán cuối năm – Kiểm soát rủi ro thuế, kế toán, tài chính cho doanh nghiệp	13/11 – 14/11/2020			1	3		4
8	Khóa đào tạo Hệ thống kiểm soát nội bộ	25/9/2020			2	1		
9	Khóa học Nghiệp vụ hành chánh văn phòng	26/11 – 27/11/2020		3	9	2	3	18

5.4 Chính sách lao động nhằm bảo đảm sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Thực hiện các quy định về an toàn lao động, quy trình xếp dỡ, đảm bảo trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, tạo điều kiện làm việc hợp lý và hiệu quả cho người lao động. Tăng cường công tác tuyên truyền, huấn luyện về công tác ATLĐ, PCCC... nâng cao

nhận thức cho người lao động để người lao động có ý thức tự bảo vệ cho mình, phòng tránh tai nạn lao động. Đồng thời cử nhân viên ATVSLĐ bám sát hiện trường sản xuất, tuyên truyền vận động nhắc nhở CNVCLĐ thực hiện tốt các biện pháp an toàn lao động, quyết tâm không để xảy ra tai nạn lao động, quan tâm cải thiện điều kiện làm việc, vệ sinh môi trường, vệ sinh công nghiệp. Kết quả thực hiện: Huấn luyện ATLĐ cho CBNV thuộc nhóm 2 một lần theo qui định. Năm 2020 toàn Công Ty không xảy ra vụ tai nạn nào liên quan đến con người.

- Bố trí và sử dụng lao động theo đúng quy định của pháp luật, toàn bộ lao động được ký hợp đồng lao động, đảm bảo các chế độ, quyền lợi theo quy định pháp luật hiện hành như: BHXH, BHYT, BHTN. Người lao động được khám sức khỏe định kỳ theo quy định, các chế độ liên quan về bảo hiểm như: phép năm, ốm đau, thai sản, tử tuất... đều được doanh nghiệp thực hiện đầy đủ.

- Công ty luôn quan tâm đến đời sống CBCNV, đảm bảo thu nhập của người lao động luôn được cải thiện, đồng thời chú trọng công tác nâng cao đời sống tinh thần, tổ chức họp mặt nhân dịp các ngày lễ tết.. tạo cho CBCNV yên tâm và gắn bó vì sự phát triển của Công ty.

5.6.- Công tác tái cơ cấu

- Thực hiện chủ trương sắp xếp lại bộ máy tổ chức đối với các đơn vị trực thuộc theo Quyết định số 23/QĐ-HĐQT ngày 31/12/2019. Trên cơ sở đánh giá kết quả tái cơ cấu đã đạt được của năm 2019. Năm 2020, Cảng Cần Thơ tiếp tục thực hiện xây dựng phương án sắp xếp lại bộ máy tổ chức, giải thể Chi nhánh Cảng Hoàng Diệu sáp nhập vào văn phòng chính Cảng Cần Thơ từng bước đáp ứng sự thay đổi của môi trường kinh doanh và chủ động trong sản xuất kinh doanh, tìm kiếm việc làm và nâng cao hiệu quả sản xuất. Kết quả công tác tái cơ cấu đã được hoàn thành vào thời điểm ngày 31/10/2020.

Mô hình Cảng Cần Thơ sau khi hoàn thành tái cơ cấu:

- + Đại Hội đồng cổ đông;
- + Hội đồng quản trị (Chủ tịch và các thành viên HĐQT);
- + Ban Điều hành (Tổng Giám đốc và các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng);
- + Ban Kiểm soát (Trưởng ban và các thành viên BKS);
- + Phòng chuyên môn nghiệp vụ: Phòng Kinh doanh Khai thác, Phòng Tài chính – Kế toán, Phòng Kỹ thuật, phòng Tổ chức Nhân sự.
- + Bến Cảng Hoàng Diệu.
- + Bến Cảng Cái Cui.
- + Các đơn vị trực thuộc: Chi nhánh Trung tâm Logistics Cảng Sóc Trăng.

5.7.- Công tác pháp chế

- Tham gia tố tụng về các vụ kiện tranh chấp thương mại: Đánh giá được tầm quan trọng của công tác thu hồi nợ khách hàng ảnh hưởng trực tiếp đến dòng tiền và sức khỏe

tài chính doanh nghiệp. Trong năm 2020, Cảng Cần Thơ đã tiếp tục tham gia 03 vụ kiện tranh chấp thương mại với các doanh nghiệp nợ tồn đọng không có khả năng thu hồi tại Tòa án Quận Cái Răng. Kết quả bản án buộc các doanh nghiệp phải thanh toán nợ cho cảng và chuyển hồ sơ đến cơ quan thi hành án để thi hành. Năm 2020, thi hành án dứt điểm đối với Công Ty TNHH Xây Dựng và Khảo sát công trình Thanh Tuấn với tổng số tiền: 187.000.000 đồng.

- Định kỳ hàng quý Phát hành đối chiếu công nợ với khách hàng để kiểm tra, kiểm soát các khoản nợ với khách hàng có thực hiện thanh toán đúng theo hợp đồng kinh tế đã ký kết.

- Rà soát các văn bản pháp luật mới ban hành để cập nhật và tiến hành sửa đổi các quy chế, quy định nội bộ trong doanh nghiệp theo đúng quy định.

6. Công tác Tài chính Kế toán

Tham mưu hiệu quả cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong công tác hoạch định, tổ chức thực hiện việc quản lý, tình hình sử dụng quản lý các quỹ, sử dụng tài sản và nguồn vốn, các nguồn lực tài chính phục vụ cho công tác kinh doanh, công tác hạch toán, thống kê, hoạch định chiến lược và đầu tư phát triển của Công ty. Cụ thể như sau:

- Tham mưu cho Hội đồng quản trị và ban điều hành về chế độ chính sách của các đơn vị quản lý nhà nước (Cục thuế, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường)

- Tham mưu và trình lãnh đạo phê duyệt các quy định nội bộ về quản lý tài chính: quy trình thu, chi kinh doanh; quản lý tiền vốn, công nợ, ... áp dụng trong đơn vị và kiểm tra việc chấp hành các quy định nội bộ này. Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chi nhánh và hai bến cảng thực hiện đúng quy chế chi tiêu nội bộ và công tác hạch toán kế toán theo đúng quy định hiện hành;

- Theo dõi chặt chẽ tình hình công nợ, kiểm soát, phân tích tình hình công nợ đưa ra các đánh giá khả năng rủi ro, đề ra các giải pháp thu hồi, đôn đốc và chỉ đạo các thành viên thu hồi công nợ hiệu quả;

- Đảm bảo và duy trì tốt dòng tiền phục vụ trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, hoạt động đầu tư...;

- Thực hiện chế độ báo cáo tài chính, thống kê theo đúng quy định. Tổ chức theo dõi, phân tích, đánh giá và phản ánh tình hình biến động của nguồn vốn tại công ty cũng như cung cấp thông tin về tình hình kinh tế, tài chính cho Tổng giám đốc trong công tác điều hành, hoạch định sản xuất. Thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra giám sát chi phí, đạt các chỉ tiêu tiết kiệm chống lãng phí được giao;

- Thực hiện phân tích đánh giá hiệu quả tài chính của từng khu vực hoạt động của công ty làm cơ sở tham mưu cho ban điều hành hoạch định xây dựng chiến lược phù hợp;

- Qua các kỳ kiểm toán không có các bút toán điều chỉnh và kiến nghị loại trừ làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.

7.- Công tác Kỹ thuật; ATLĐ-PCCC, Bảo hộ lao động, môi trường và chăm sóc sức khỏe người lao động

a.- Công tác kỹ thuật

- Công tác sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, trang thiết bị:

+ Kiểm tra, nhắc nhở việc ghi chép cập nhật việc quản lý kỹ thuật đầy đủ, kịp thời trong Sổ nhật ký phương tiện.

+ Biên soạn bổ sung chi tiết các hạng mục bảo dưỡng định kỳ theo lịch bảo dưỡng phương tiện và bước đầu đã triển khai trong thực tế hàng ngày, hàng tháng.

+ Tổng kiểm kê rà soát lại công cụ, dụng cụ sửa chữa để có kế hoạch trang bị bổ sung trong năm 2021.

- Với phương châm thực hiện nêu trên chính vì thế mặc dù thiết bị cũ lạc, hậu nhưng ít trường hợp hư hỏng đột xuất trong quá trình làm hàng, công tác chăm sóc, bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện được phối hợp tốt với lịch sản xuất nên đáp ứng được kịp thời nhu cầu của đơn vị; thiết bị luôn trong tư thế sẵn sàng phục vụ sản xuất góp phần nâng cao uy tín của đơn vị đối với khách hàng. Trong năm đã thực hiện nâng cấp sửa chữa lớn một số thiết bị cụ thể như sau:

- Sửa chữa hệ thống truyền động cơ khí cho cần cẩu Fk150.
- Sửa chữa bơm tời cần cẩu Gottwald 80 tấn tại bến cảng Hoàng Diệu.
- Sửa chữa đại tu 01 xe xúc phục vụ gom vét hàng dưới tàu tại bến cảng hoàng diệu.
- Kết hợp với công ty cổ phần thép hòa phát Dung Quất nâng cấp đường nội bộ ,kéo 02 xe hút xỉ sắt tải trọng 90 tấn ra cầu cảng làm hàng ổn định , hút xỉ sắt từ tàu biển cấp lên 12 silo chứa hàng trên bãi với công suất 500 tấn/h.

+ Sửa chữa hệ thống PCCC: lắp đặt mới tủ phòng cháy chữa cháy tại các kho hàng bị hư hỏng, mua mới các đường ống PCCC bằng nước để tại các tủ PCCC của các kho phục vụ công tác kiểm tra PCCC của cơ quan chức năng.

+ Hoán cải gàu cạp 3,5 m3 đóng mở bằng sóng radio cho 02 cầu điện KONE1,KONE 02 phục vụ cạp hàng rời giảm thiểu việc hư hỏng phễu 30m3.

- Để khai thác thiết bị hiệu quả hơn trong năm qua đã trang bị thêm một số dụng cụ bốc xếp nhằm cải tiến phương án xếp dỡ, tăng năng suất, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Năm 2020 Cảng Cần Thơ tiếp tục đầu tư lên kế hoạch sửa chữa lớn các phương tiện để phục vụ nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

+Cải tạo hòng phễu 30 khối phục vụ bốc xếp hàng rời lên xe kết hợp với cần cẩu điện 40 tấn để giảm chi phí.

- Liên kết với công ty Việt Nhật lắp đặt cần cẩu ray sử dụng điện phục vụ bốc xếp sang mạn hàng rời.

- Do chưa được đầu tư đồng bộ làm cho việc vận chuyển hàng hóa nội bộ Cảng Cái Cui gặp rất nhiều khó khăn, đồng thời với cơ sở hạ tầng cũ kỹ đang xuống cấp nên để hàng hóa lưu chuyển hàng hóa nội bộ giữa các kho bãi cũng như ra vào cảng thuận lợi, đồng thời từng bước nâng cao diện mạo Cảng Cần Thơ, trong năm qua đã thực hiện sửa chữa nâng cấp cơ sở hạ tầng như sau:

+ Lắp đặt thêm hệ thống Camera giám sát hải quan tại bến Cảng Cái Cui để phục vụ cho xuất nhập các mặt hàng gỗ lóng nhập khẩu của công ty gỗ Sông Hồng, thiết bị điện gió Vĩnh Châu- Sóc Trăng năm 2021.

+ Sửa chữa đường nội bộ vào cảng, đường nội bộ nối liền giữa các kho.

+ Sửa chữa chống dột các kho để phục vụ cho khách hàng thuê lắp đặt điện mặt trời áp mái tại cảng Hoàng Diệu và Cảng Cái Cui.

b) Thực hiện các biện pháp về kỹ thuật an toàn, PCCC và BHLĐ

- Thực hiện phương châm phòng bệnh hơn chữa bệnh, trong năm qua công tác chăm sóc bảo dưỡng được triển khai và thực hiện nghiêm túc, chính vì thế mặc dù thiết bị cũ lạc, hậu nhưng ít trường hợp hư hỏng đột xuất trong quá trình làm hàng, công tác chăm sóc, bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện được phối hợp tốt với lịch sản xuất nên đáp ứng được kịp thời nhu cầu của đơn vị; thiết bị luôn trong tư thế sẵn sàng phục vụ sản xuất góp phần nâng cao uy tín của đơn vị đối với khách hàng.

- An toàn vệ sinh lao động luôn được đặc biệt quan tâm, bên cạnh phối hợp Công đoàn, Đoàn Thanh niên tuyên truyền giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm đến người lao động trực tiếp tuân thủ đúng quy định về ATVSLĐ, tuyệt đối tuân thủ nghiêm ngặt các quy định, quy chế của cơ quan về ATVSLĐ trong sản xuất kinh doanh. Đồng thời cử nhân viên ATVSLĐ bám sát hiện trường sản xuất, tuyên truyền vận động nhắc nhở CNVCLĐ thực hiện tốt các biện pháp an toàn lao động, quyết tâm không để xảy ra tai nạn lao động, treo băng rôn khẩu hiệu hưởng ứng tháng an toàn lao động ,vệ sinh môi trường ,quan tâm cải thiện điều kiện làm việc, vệ sinh môi trường, vệ sinh công nghiệp hàng ngày có bố trí vệ sinh công nhật thực hiện vệ sinh các khu vực trong cảng như: cầu cảng ,bãi và các kho hàng đảm bảo môi trường làm cho người lao động

- Nâng cao công tác PCCC tại nơi làm việc, thường xuyên tuyên truyền giáo dục bằng nhiều hình thức như treo các khẩu hiệu, pano, lồng ghép chủ đề PCCC vào các buổi họp, sinh hoạt tổ, đội nhằm nâng cao ý thức cho CNVCLĐ về công tác PCCC và phòng chống cháy nổ; cử CNVCLĐ tham dự tập huấn các lớp bồi dưỡng về công tác PCCC, trang bị đầy đủ các trang thiết bị PCCC, giữ các mối quan hệ chặt chẽ với các cơ quan hữu quan trong địa bàn. Trong năm đã từng bước hoàn thiện hệ thống PCCC của đơn vị như sau:

+ Thành lập Đội PCCC cơ sở ở Cảng Hoàng Diệu và Cảng Cái Cui, cử 15 anh em đi học lớp tập huấn nghiệp vụ PCCC và Cứu hộ cứu nạn do Công An PCCC TP Cần Thơ tổ chức.

+ Do năm 2020 tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp nên không tổ chức diễn tập phương án PCCC tại chi nhánh Cảng Cái Cui, Cảng Hoàng Diệu và tại cây xăng của Trung Tâm Logistics- Cảng Sóc Trăng.

c.- Công tác quản lý môi trường.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở việc giữ gìn môi trường làm việc trong khu vực công ty, sắp xếp phòng làm việc gọn gàng, sạch sẽ, khoa học, thông thoáng, văn minh, hiện đại; phát hoang cây cối làm cỏ sạch sẽ, trồng thêm cây xanh cải thiện mỹ quan môi trường làm việc và hoạt động khác nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho CNVCLĐ trong đơn vị.

- Đề duy trì sức khỏe và đảm bảo môi trường làm việc cho người lao động trong đơn vị, hàng năm doanh nghiệp phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền tổ chức Quan trắc môi trường lao động để thu thập, phân tích, đánh giá số liệu đo lường các yếu tố trong môi trường lao động tại nơi làm việc theo đúng quy định luật An toàn vệ sinh lao động. Kết quả thu được:

+ Bến Cảng Cái Cui: Qua kết quả quan trắc môi trường 02 đợt trong năm 2020, kết quả như sau:

Chất lượng không khí xung quanh tại khu vực cảng và công bảo vệ đề có các thông số quan trắc nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 05:2013/BTNMT, 06:2009/BTNMT và QCVN 26:2010/BTNMT.

Chất lượng nước mặt: các thông số quan trắc nước mặt đều đạt tiêu chuẩn môi trường QCVN 08-MT:2015/BTNMT.

Chất lượng nước dưới đất: các thông số quan trắc đạt mức cho phép của quy chuẩn Việt Nam 09-MT:2015/BTNMT.

+ Bến Cảng Hoàng Diệu: Qua kết quả quan trắc 02 đợt trong năm 2020, kết quả như sau:

Vi khí hậu: Nhiệt độ, Ẩm độ, Tốc độ gió tại thời điểm kiểm tra, nhiệt độ tại các vị trí đo đều đạt quy chuẩn cho phép theo QCVN 26:2016/BYT.

Ánh sáng: tại thời điểm kiểm tra, cường độ chiếu sáng tại các vị trí đo đều đạt quy chuẩn cho phép theo QCVN 26:2016/BYT.

Tiếng ồn: tại thời điểm kiểm tra, tiếng ồn tại các vị trí đo có 01/04 mẫu vượt quy chuẩn cho phép theo QCVN 24:2016/BYT.

Nồng độ bụi hô hấp: tại thời điểm kiểm tra, nồng độ bụi hô hấp tại các vị trí đo đều đạt Tiêu chuẩn vệ sinh lao động theo Quyết định số 3733/2002/QĐ-BYT.

- Xử lý chất thải nguy hại: Thiết lập các hợp đồng với các đơn vị cung cấp dịch vụ xử lý chất thải nguy hại của doanh nghiệp theo đúng quy định hiện hành.

->Kết quả xử lý khắc phục: Cảng Cần Thơ chỉ đạo các đơn vị thường xuyên bảo trì máy móc thiết bị để làm giảm tiếng ồn, đồng thời trang bị nút tai cho người lao động làm việc tại khu vực có độ ồn cao.

d.- Công tác chăm sóc sức khỏe người lao động

- Năm 2020 thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ cán bộ công nhân viên của Công ty tổng cộng 168 người; qua khám sức khỏe định kỳ không phát hiện bệnh nghề nghiệp liên quan đến hoạt động SXKD; (Loại I: 59 người, loại II: 50 người, loại III: 40 người, loại IV: 19).

- Cấp phát bồi dưỡng chống độc hại bằng hiện vật (đường, sữa, trái cây....) cho công nhân viên lao động trực tiếp làm công việc ở môi trường nặng nhọc độc hại theo đúng quy định.

- Hàng năm đều trang cấp bảo hộ cá nhân cho CBCNV toàn Công ty theo từng chức danh ngành nghề của người lao động theo quy định.

- Công đoàn đã phối hợp với Công ty tổ chức cho người lao động tham gia học tập kết hợp tham quan nghỉ dưỡng và về nguồn địa đạo Củ Tri tại thành phố Hồ Chí Minh.

IV. NHỮNG HẠN CHẾ, TỒN TẠI

- Công tác chuyển đổi chủ đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng Cảng Cái Cui giai đoạn II vẫn chưa hoàn tất. Cảng Cần Thơ không đủ năng lực tài chính để chứng minh tính khả thi thực hiện dự án, cũng như đề xuất bất cứ điều chỉnh nào về tiến độ dự án để thực hiện thủ tục điều chỉnh chủ đầu tư dự án (Hiện tại chủ đầu tư trên danh nghĩa trước cơ quan chức năng vẫn là Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam). Điều này gây rất nhiều hạn chế cho Cảng Cần Thơ trong quá trình khai thác tài sản được Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam giao do yếu tố pháp nhân chủ đầu tư chưa được chuyển từ Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam sang Cảng Cần Thơ; ngoài ra, Cảng Cần Thơ vẫn đang nỗ lực để hạn chế rủi ro bị thu hồi đất do dự án chậm tiến độ khá lâu.

- Việc ban hành các Quy chế, quy định hoạt động của Công ty còn chậm, dẫn đến các phòng chuyên môn còn hạn chế trong xác định đầy đủ các nhiệm vụ và trách nhiệm, cũng như cơ chế phối hợp, báo cáo giữa các phòng chuyên môn và các chi nhánh.

- Hoạt động đầu tư trong năm còn triển khai chậm, nhất là đầu tư các trang thiết bị để bổ sung năng lực khai thác của cảng, giảm chi phí thuê ngoài.

- Hoạt động triển khai xây dựng bộ tiêu chuẩn BSC-KPI của doanh nghiệp còn triển khai chậm.

PHẦN II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

I.- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Dự báo tình hình kinh tế và thị trường quốc tế

Trong các báo cáo chính thức, tất cả các tổ chức quốc tế đều tỏ ra bi quan về triển vọng tăng trưởng kinh tế toàn cầu thời gian tới trong bối cảnh ảnh hưởng của đại dịch Covid 19.

+ JPMorgan (4/2020), nền kinh tế giới sẽ mất 5,5 nghìn tỷ USD, tương đương 8% GDP vào cuối năm 2021.

+ Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), trong Báo cáo về triển vọng kinh tế toàn cầu năm 2020, dự báo kinh tế toàn cầu có thể phải trải qua cuộc khủng hoảng tài chính tồi tệ nhất kể từ cuộc đại suy thoái diễn ra vào những năm 1930, Tổ chức này đưa ra dự báo, nền kinh tế toàn cầu sẽ giảm 4,9% trong năm nay do ảnh hưởng của dịch Covid-19; đồng thời đưa ra hai kịch bản tăng trưởng toàn cầu năm 2021 với kịch bản 1 kinh tế toàn cầu sẽ tăng trưởng ở mức 5,4% trong năm 2021. Tuy nhiên, Tổ chức này cho biết, nếu một đợt Covid-19 bùng phát trong năm 2021 thì mức tăng trưởng kinh tế thế giới trong năm 2021 chỉ đạt 0,5%.

+ Đặc biệt, trong báo cáo mới nhất (6/2020), OECD đã cho rằng triển vọng kinh tế toàn cầu tương ứng với hai kịch bản: một là dịch bệnh được kiểm soát; hai là làn sóng Covid-19 lần thứ hai trong năm 2020. Theo đó, với kịch bản thứ nhất, trong trường hợp dịch bệnh được kiểm soát, nền kinh tế thế giới sẽ giảm 6% trong năm 2020 và tăng 5,2% trong năm 2021. Ở trường hợp thứ hai, làn sóng Covid-19 lần thứ 2 tấn công, các số liệu cho nền kinh tế toàn cầu sẽ là âm 7,6% trong năm 2020 và cộng thêm 2,8% vào năm 2021. Tổ chức này cũng cho rằng không có quốc gia nào có thể mong đợi sự phục hồi kinh tế mạnh mẽ theo một trong hai kịch bản.

- Ngành cảng biển quốc tế năm 2020 và dự kiến trong năm 2021 vẫn tiếp tục chịu áp lực rất lớn do ảnh hưởng của dịch COVID-19; các tác động lớn đến hoạt động cảng biển toàn cầu được ghi nhận là sự thiếu hụt nguồn nhân lực trong công tác vận hành, suy thoái lượng hàng hóa lưu thông toàn cầu, sự thiếu liên kết giữa cảng với các phương thức vận tải sau cảng, sự trì hoãn hoạt động đầu tư phát triển cảng và sự sắp xếp lại tuyến vận tải container toàn cầu và sắp xếp lại chuỗi cung ứng toàn cầu. Theo Báo cáo khảo sát trong nửa năm 2020 của Tổ chức IAPH về Biểu đồ tác động đến Kinh tế cảng của dịch COVID-19 ghi nhận hơn từ 35-40% các cảng biển lớn trên thế giới có phản hồi suy giảm sản lượng container và lượt tàu container thông qua từ 5% trở lên so với cùng kỳ năm 2019; trong đó, có khoảng 04% số cảng suy giảm từ 25% sản lượng container trở lên. Có khoảng 44%-49% số cảng biển được khảo sát đã phục hồi và duy trì ổn định sau 06 (sáu) tháng bị ảnh

hưởng bởi Dịch COVID-19. Đặc biệt có 16% số cảng được khảo sát có sự tăng trưởng từ 5% trở lên; trong đó có 5% cảng tăng trưởng từ 25% trở lên. Báo cáo cũng chỉ ra sự thiếu hụt nguồn nhân lực tại cảng và các đơn vị có liên quan như cảng vụ, tàu lai, hoa tiêu và hỗ trợ hàng hải do các quy định về dân cách xã hội phòng chống dịch tại các Quốc gia; điều này cũng dẫn đến sự khó khăn trong việc phân phối hàng hóa từ cảng đến vùng kinh tế suy cảng do các tuyến vận tải đường bộ, đường thủy nội địa và đường sắt giữa các quốc gia bị gián đoạn. Ngoài ra, tình hình kinh tế toàn cầu suy thoái cũng ảnh hưởng lớn đến hoạt động đầu tư phát triển cảng. 41% số cảng phản hồi có sự kéo dài hoạt động đồng tư; trong đó, 19% số cảng báo cáo có kéo dài lớn hoạt động đầu tư, 4% hủy hoạt động đầu tư và 3% thay thế các hạng mục đầu tư.

Với tình hình khó kiểm soát của dịch COVID-19 trên quy mô toàn cầu hiện nay, thì hoạt động của ngành cảng biển và hàng hải sẽ gặp rất nhiều khó khăn, rủi ro trong năm 2021 và dự kiến sẽ phát triển ổn định trở lại trong năm 2022.

2. Dự báo tình hình kinh tế, thị trường trong nước

Việt Nam là một trong số ít quốc gia ứng phó rất tốt với đại dịch COVID-19; đồng thời cơ bản thực hiện được hai mục tiêu kép là kiểm soát chặt chẽ dịch bệnh COVID-19 và phát triển nền kinh tế. Qua các kết quả ấn tượng Việt Nam đạt được từ đầu năm 2020 đến nay như duy trì kim ngạch xuất nhập khẩu, đạt tỉ lệ xuất siêu kỷ lục; tình hình kiểm soát dịch bệnh thực hiện rất tốt; qua đó, hầu hết các tổ chức và bộ phận đánh giá kinh tế toàn cầu đều nhận định một kịch bản phát triển sáng của Việt Nam trong năm 2020 và 2021.

+ Bộ phận Kinh tế toàn cầu và nghiên cứu thị trường của Ngân hàng UOB đưa ra trong báo cáo Triển vọng toàn cầu quý 4-2020 vừa công bố. Theo báo cáo này, dù chịu ảnh hưởng từ đại dịch COVID-19 kinh tế Việt Nam vẫn tăng trưởng cả năm 2020 là 2,8%, nhưng sẽ đạt tới 7,1% vào năm 2021",

+ Theo báo cáo "Asia Economics: It's about stamina" (tạm dịch: "Kinh tế của các nước châu Á: Tất cả là khả năng chịu đựng của mỗi quốc gia"), Ngân hàng HSBC dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam năm nay sẽ đạt mức 2,6% trong năm 2020 và kỳ vọng đạt mức 8,1% trong năm 2021 do Việt Nam sẽ được hưởng lợi từ sự phục hồi do công nghệ dẫn đầu và dòng vốn FDI rất kiên định.

+ Theo Báo cáo nghiên cứu toàn cầu của ngân hàng Standard Chartered mang tựa đề "Vietnam – Q3 disruption, but recovery remains intact" (tạm dịch "Việt Nam - tăng trưởng bị gián đoạn trong quý 3 nhưng triển vọng phục hồi ổn định") Ngân hàng Standard Chartered đã nhận định nền kinh tế Việt Nam sẽ đạt mức tăng trưởng 3% trong năm 2020 và vượt lên 7,8% vào năm 2021.

+ Trong khi đó, theo bản cập nhật Báo cáo triển vọng kinh tế thế giới năm 2020 được Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) công bố gần đây, Việt Nam tiếp tục là quốc gia duy nhất

trong khu vực Đông Nam Á được dự báo sẽ tăng trưởng dương trong năm 2020, ở mức 1,6% và đến năm 2021, con số này sẽ đạt 6,7%.

+ Trước đó (hội trung tuần tháng 9/2020), Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) cũng đưa ra dự đoán nền kinh tế Việt Nam dự kiến tăng trưởng 1,8% trong năm 2020 giữa bối cảnh đại dịch do Covid-19 gây ra và sẽ gia tăng ở mức 6,3% trong năm 2021.

Tín hiệu lạc quan từ hoạt động chuyển dịch vốn đầu tư nước ngoài toàn cầu vào Việt Nam. Việt Nam với nỗ lực chống dịch, kiểm soát dịch tốt và tránh được những cuộc phong tỏa kéo dài đã nhận được không ít lời khen, ghi nhận từ một số tổ chức quốc tế và các quốc gia bị dịch Covid-19. Thứ hai là xu hướng chuyển nhà máy ra khỏi Trung Quốc đã “ngày một rõ rệt” và Việt Nam với yếu tố tích cực chống dịch hiệu quả đang là đích nhắm của các nhà đầu tư nước ngoài. Ngoài ra, từ năm 2019 đến nay, nhiều tập đoàn công nghệ đa quốc gia như Samsung và LG, Google, Microsoft, Nintendo, Komatsu,... cũng đã lên kế hoạch rời Trung Quốc để tránh bị nạn từ cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung. Hiện tại Chính phủ Nhật Bản đã chi 2,2 tỉ USD hỗ trợ DN nước này rời Trung Quốc; chính phủ Mỹ yêu cầu các công ty của Mỹ sớm dời nhà máy tại Trung Quốc, GS Nguyễn Mại thông tin, một số DN đã về Mỹ, còn một số đến nước thứ 3 đầu tư. Cập nhật mới nhất, tại khu vực Đông Nam Á có Indonesia và Việt Nam đã được nhiều tập đoàn lớn của Mỹ lựa chọn.

3. Nhận định và đánh giá tác động của cơ chế, chính sách vĩ mô của Nhà nước, ngành và địa phương

Trong thời gian vừa qua, Khu vực ĐBSCL đã được Trung ương quan tâm xây dựng các Nghị quyết chiến lược để phát triển vùng kinh tế ĐBSCL theo hướng bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu; qua đó đã tạo hành lang về chính sách, định hướng cho phát triển kinh tế vùng nói chung và hoạt động khai thác cảng biển và logistics của vùng nói riêng. Cụ thể:

3.1. Nghị quyết 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính Phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) thích ứng với biến đổi khí hậu đã đề ra các tầm nhìn mới, định hướng chiến lược, các giải pháp toàn diện, căn cơ, đồng bộ, huy động tối đa các nguồn lực và sự tham gia của các thành phần kinh tế để phát triển bền vững ĐBSCL. Trong đó có các vấn đề lớn sau:

+ Xây dựng Quy hoạch tổng thể phát triển bền vững ĐBSCL thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với điều kiện của vùng trên cơ sở tích hợp thống nhất các quy hoạch ngành, địa phương và sản phẩm chủ lực. Điều này giúp cho hoạt động tập trung sản xuất theo phân khu chức năng đảm bảo đủ lớn để tạo hiệu quả kinh tế tổng thể, không sản xuất manh mún tự phát như trước đây.

+ Xây dựng cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo ba trọng tâm: Thủy sản – cây ăn quả – lúa gắn với các tiểu vùng sinh thái, trong đó coi thủy sản (nước ngọt, nước lợ, nước

mặn) là sản phẩm chủ lực. Điều này thay thế cho hoạt động sản xuất truyền thống của vùng là Lúa - Thủy sản - Cây ăn trái. Qua đó tỉ trọng hàng hóa xuất khẩu Thủy sản và cây ăn quả sẽ được tập trung hỗ trợ đầu tư phát triển trong giai đoạn tới.

+ Tiếp tục hoàn thiện cơ chế điều phối phát triển Vùng và tiểu vùng sinh thái để nâng cao hiệu quả, thực chất, theo hướng thu gọn đầu mối, lấy quản lý thông minh tài nguyên nước và thích ứng với biến đổi khí hậu phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam và vùng ĐBSCL làm trọng tâm xuyên suốt. Trong đó yếu tố chính là bảo đảm tính liên kết giữa các địa phương trong vùng và với các khu vực khác dựa trên nguyên tắc hài hoà lợi ích của các bên liên quan, hài hoà giữa điều kiện tự nhiên về đất, nước, hệ sinh thái và văn hoá, con người; chú trọng nâng cao tính liên kết về hạ tầng, chuỗi sản phẩm giữa các tiểu vùng sinh thái trong khu vực và giữa vùng với vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, Thành phố Hồ Chí Minh, Tiểu vùng Mê Công.

3.2. Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; đã xác định các mục tiêu trong đó có mục tiêu *“Xây dựng và phát triển Cần Thơ phải trên cơ sở khai thác, phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế của thành phố, của vùng đồng bằng sông Cửu Long, nhất là vai trò trung tâm vùng, vị trí cửa ngõ của vùng hạ lưu sông Mê Công; cảng biển và cảng hàng không quốc tế;...”*.

❖ Mục tiêu đến năm 2030

Cần Thơ là thành phố sinh thái, văn minh, hiện đại mang đậm bản sắc văn hóa sông nước vùng đồng bằng sông Cửu Long; là trung tâm của vùng về dịch vụ thương mại, du lịch, logistics, công nghiệp chế biến, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, giáo dục và đào tạo, y tế chuyên sâu, khoa học công nghệ, văn hóa, thể thao; là đô thị hạt nhân vùng đồng bằng sông Cửu Long; đời sống vật chất và tinh thần của người dân đạt mức cao; tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; quốc phòng, an ninh được bảo đảm vững chắc.

Một số chỉ tiêu cụ thể:

Giai đoạn 2021 - 2025:

Tăng trưởng GRDP đạt mức 7,5 - 8%/năm, vốn đầu tư toàn xã hội tăng 10 - 12,5%/năm. Phần đầu tổng thu ngân sách nhà nước hằng năm đạt và vượt chỉ tiêu dự toán Trung ương giao. Tốc độ đổi mới công nghệ máy móc, thiết bị đạt 12 - 13%/năm.

Đến năm 2025, GRDP/người đạt 6.200 - 6.800 USD. Cơ cấu kinh tế: Dịch vụ chiếm 54,17 - 54,73% GRDP, công nghiệp và xây dựng chiếm 33,71 - 33,99%, nông nghiệp chiếm 5,61 - 5,9%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 5,94 - 5,95%. Tổng sản phẩm công nghệ cao so với tổng giá trị sản phẩm đạt 35 - 40%.

3.3. Ngoài ra, theo Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 03/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch phát triển hệ thống trung tâm logistics trên địa bàn cả nước, trong đó khu vực ĐBSCL là một trong những địa điểm được ưu tiên đầu tư 01 trung tâm logistics hạng II cấp vùng kinh tế đến năm 2020 với tên dự án là Trung tâm logistics tiểu vùng kinh tế trung tâm Đồng bằng sông Cửu Long. Hiện nay Bộ GTVT đang thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ về việc thu hút đầu tư, kinh doanh logistics vào vùng Đồng bằng sông Cửu Long theo công văn số 9902/VPCP-KHTH ngày 17/11/2016 của Văn phòng Chính phủ. Đồng thời, thành phố Cần Thơ đang lập quy hoạch phát triển Trung tâm logistics cấp II của vùng Đồng bằng sông Cửu Long tại khu vực KCN Hưng Phú 1 với diện tích 242,4ha bao gồm luôn diện tích Cảng Cái Cui.

3.4. Căn cứ Quyết định số 3383/QĐ-BGTVT ngày 28/10/2016 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải phê duyệt Quy hoạch chi tiết nhóm cảng biển đồng bằng sông Cửu Long (nhóm 6) giai đoạn đến năm 2020, định hướng năm 2030; Cảng Cần Thơ với hai bên cảng, Cảng Cái Cui (bên chính của nhóm cảng biển số 6) và Cảng Hoàng Diệu, là cảng biển tổng hợp quốc gia, đầu mối khu vực loại I của vùng.

3.5. Sản lượng hàng hóa thông qua cảng biển khu vực đồng bằng sông Cửu Long

Theo thống kê của Cảng vụ hàng hải Cần Thơ, năm 2020 tốc độ sản lượng hàng hóa khu vực Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ quản lý đạt 15,2 triệu tấn tăng 14% so với năm 2019; trong đó hàng container 81,617 TEUS. Tổng số lượt tàu là 1.918 lượt (tàu nội là 1.722, tàu ngoại là 196) tăng trưởng 13% so với cùng kỳ năm 2019, phương tiện thủy nội địa là 17.458 lượt phương tiện giảm 2% so với cùng kỳ năm 2019. Tuy nhiên, sản lượng hàng hóa và lượt tàu chủ yếu tăng trưởng mạnh ở cảng biển chuyên dùng như cảng biển Nhiệt điện Duyên Hải và cảng Lee&Man, các cảng biển trong vùng cơ bản tăng trưởng nhẹ ở mức 5-6% hoặc duy trì sản lượng như cùng kỳ năm 2019.

Qua số liệu tổng hợp của Hiệp hội Cảng biển Việt Nam sản lượng container thông qua toàn vùng ĐBSCL năm 2020 đạt 83,276TEUs giảm 7% so với cùng kỳ năm 2019.

4.- Thuận lợi, khó khăn

4.1 Thuận lợi:

- Được sự quan tâm hỗ trợ, chỉ đạo của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam và các đơn vị hữu quan tại địa phương, nhất là sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Hội đồng quản trị, trong việc triển khai thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh trước mắt và chiến lược phát triển dài hạn của cảng.

- Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam thường xuyên quan tâm chỉ đạo công tác phối hợp giữa các đơn vị thành viên Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam với Cảng Cần Thơ để cùng khai thác thị trường đồng bằng sông Cửu Long; điều này sẽ nâng cao tiềm lực cho các đơn vị trực thuộc Vinalines trong quá trình cạnh tranh với các đối thủ trong vùng trong thời gian tới.

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố dự kiến tiếp tục phát triển ổn định.

- Tình hình triển khai Trung tâm logistics hạng II của ĐBSCL tại khu vực Cảng Cái Cui có sự tiến triển tốt. Thành phố Cần Thơ đã thành lập KCN Hữu Nghị Việt Nam - Nhật Bản ngay sau Cảng Cái Cui tạo điều kiện thu hút doanh nghiệp Nhật bản thiết lập nhà máy sau cảng.

- Một số dự án lớn trong vùng như: dự án Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu, các dự án điện gió trên bờ tại Sóc Trăng, và một số dự án điện gió trên biển tại Cà Mau, Duyên Hải,... đã nhanh tiến độ triển khai trong năm 2021.

- Dịch vụ gom vét than tại Duyên Hải dự kiến duy trì sản lượng ổn định tạo nguồn doanh thu ổn định cho cảng.

- Công tác hợp tác đầu tư phát triển hạ tầng và khai thác phương tiện tại cảng tiếp tục được các đối tác quan tâm.

- Thị trường tại Cảng Sóc Trăng còn nhiều tín hiệu khả quan liên quan đến cung cấp dịch vụ xếp dỡ thiết bị, vật liệu xây dựng cho các công trình xây dựng giao thông trong vùng, dự án mở rộng đường giao thông trước cảng; khách hàng phân bổ dự kiến tăng sản lượng trong thời gian tới qua đó, tạo nguồn hàng ổn định qua cảng.

4.2.- Khó khăn:

- Tình hình nạo vét xây dựng hoàn thiện luồng Kênh Quan Chánh Bồ vào khu vực các cảng trên sông Hậu triển khai rất chậm, dự kiến đến cuối năm 2020, và đầu quý I/2021 mới hoàn thành nạo vét cơ bản ở mức -7,5m, chưa đáp ứng môn nước cho size tàu 10.000DWT đầy tải - 20.000 DWT hạ tải ra vào luồng. Tiến độ triển khai chậm hơn dự kiến khoảng 1 năm.

- Các khu công nghiệp, trung tâm logistics sau cảng đã có quy hoạch phát triển nhưng rất khó khăn trong việc thu hút nhà đầu tư dẫn đến nguồn hàng về cảng còn hạn chế.

- Sự cạnh tranh trong vùng khai thác cảng ngày càng quyết liệt do nguồn hàng khan hiếm.

- Tình hình dịch COVID-19 đã cơ bản ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, thay đổi dần cơ cấu ngành hàng và chuỗi cung ứng hàng hóa; cảng phải từng bước tiếp cận các khách hàng chuỗi cung ứng mới và điều chỉnh định hướng hoạt động để đáp ứng nhu cầu khách hàng.

- Tiến độ triển khai dự án lớn của khách hàng và chủ đầu tư lớn trong vùng phục vụ của cảng còn chậm do ảnh hưởng của tình hình luồng vào cảng và dịch COVID-19 như dự án silo của khách hàng Thép Hòa Phát, dự án nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu và các dự án điện gió ở khu vực ĐBSCL.

- Sự cạnh tranh giữa các phương thức vận tải đường bộ và đường biển đang rất quyết liệt, giá dịch vụ vận tải đường bộ đang rất cạnh tranh dẫn đến nhiều doanh nghiệp đang chuyển sang sử dụng dịch vụ vận tải đường bộ; qua đó góp phần suy giảm sản lượng thông qua hệ thống cảng.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

BẢNG SỐ LIỆU KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2021

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2020	Năm 2021	So sánh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(5)/(4)
1	Sản lượng	Tấn	1.787.667	2.100.000	117,47%
	<i>Trong đó, sản lượng container</i>	<i>Teus</i>	17.121	11.400	66,58%
2	Doanh thu	Triệu đồng	114.470	118.000	103,08%
3	Chi phí	Triệu đồng	113.117	115.500	102,11%
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	1.353	2.500	184,77%
5	Tỷ suất LNST/VCSH	%			
6	Ebitda	Triệu đồng	20.532	21.313	103,80%

Năm 2021 nhằm đạt được các chỉ tiêu kế hoạch Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ sẽ tập trung mọi nguồn lực để thúc đẩy tăng trưởng hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục, linh hoạt nắm bắt những cơ hội thuận lợi của thị trường, bám sát các mục tiêu và định hướng phát triển của cảng trên cơ sở bảo đảm hiệu quả, phát triển dịch vụ, mở rộng thị trường, tăng cường sự kết nối, hỗ trợ tương tác các sản phẩm dịch vụ giữa các thành viên trong cùng hệ thống Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam gắn với việc không ngừng cải thiện năng suất và chất lượng dịch vụ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, hình thành các chuỗi dịch vụ khép kín. Tiếp tục đầu tư và đầu tư có chọn lọc về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, ban hành các quy định chuẩn hóa mọi hoạt động của cảng, nâng cao công tác quản trị rủi ro, ứng dụng triệt để công nghệ thông tin vào quản trị và điều hành sản xuất. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua tuyển dụng và bố trí sắp xếp nhân sự phù hợp với yêu cầu.

III.- MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2021

1 Giải pháp về thị trường và sản xuất kinh doanh

- Xây dựng mục tiêu chiến lược phát triển ổn định, bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh. Xác định nhóm các mặt hàng, khách hàng chủ lực có sản lượng lớn có nhu cầu

sử dụng dịch vụ cảng để tập trung khai thác, xây dựng chính sách linh hoạt về giá cả với từng khách hàng theo đơn vị sản lượng để giữ vững thị phần đặc biệt là đối với mặt hàng Gạo cả xuất khẩu và nội địa.

- Khai thác tốt nhất tài sản: hệ thống kho, bãi, văn phòng và trang thiết bị xếp dỡ của doanh nghiệp để tạo nguồn doanh thu ổn định cho đơn vị. Tiếp tục triển khai chính sách hợp tác với Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam và các đối tác để đầu tư kho, bãi. Xây dựng phương án khai thác dài hạn các phần đất tại vị trí thuận lợi, có giá trị thương mại cao như phần đất mặt tiền Cảng Hoàng Diệu nhằm mang lại nguồn doanh thu lớn hơn cho doanh nghiệp.

- Tiếp tục tăng cường công tác điều chuyển, tăng cường phương tiện thiết bị giữa các chi nhánh nhằm tận dụng tối đa năng lực phương tiện thiết bị.

- Phát huy hiệu quả việc khai thác depot container hợp tác với các hãng tàu trong nước và nước ngoài tại Cảng Cái Cui, Cảng Hoàng Diệu và các khu vực tiềm năng khác để duy trì chuỗi dịch vụ container thông qua cảng.

- Phát triển mảng dịch vụ logistics của Trung tâm logistics Cảng Sóc Trăng nhằm hỗ trợ các cảng mở rộng chuỗi dịch vụ; trước mắt tập trung vào việc liên doanh liên kết khai thác dịch vụ vận tải đường bộ và đường thủy nội địa để bước đầu xây dựng thị trường trong điều kiện cảng chưa thể đầu tư đủ phương tiện vận tải.

- Tiếp tục phát triển mảng dịch vụ kinh doanh xăng dầu, nhớt, dịch vụ hàng hải; phát triển tại khu vực Cảng Sóc Trăng và mở rộng cung cấp dịch vụ các tại khu vực khai thác của cảng.

- Phát triển các dịch vụ mới như hợp tác kinh doanh các sản phẩm thương mại có liên quan đến hoạt động của cảng như công cụ dụng cụ xếp dỡ.

- Đẩy mạnh công tác thị trường, công tác tiếp thị, xây dựng hệ thống thu thập, quản lý thông tin về khách hàng và các chuỗi logistics thông qua cảng và khu vực để tìm cách tiếp cận, tham gia cung cấp dịch vụ;

- Xây dựng đội Sales container của cảng kết hợp với các hãng tàu, forwarder để phát huy tối ưu lợi thế của việc hợp tác theo chuỗi để tiếp cận khách hàng

- Tăng cường kết nối, liên kết với các doanh nghiệp trong cùng hệ thống Tổng công ty Hàng hải Việt Nam để thiết lập các chuỗi dịch vụ khép kín với nguồn hàng hoá giao dịch tuyến vận tải Bắc – Nam mà nguồn hàng hoá thương mại có điểm đến và đi từ cảng Cần Thơ nói riêng và ĐBSCL nói chung.

- Tiếp tục triển khai tiếp thị để cung cấp các dịch vụ mới tại các bến cảng như: Dịch vụ đóng bao hàng rời, dịch vụ nhận uỷ thác giao nhận hàng hóa gửi kho cảng, từng bước đàm phán với khách hàng để cung cấp các dịch vụ tại kho cảng mà trước đây cảng không đủ điều kiện đã giao cho khách hàng tự làm.

- Xây dựng chiến lược thương hiệu, phát triển và mở rộng thị trường dịch vụ tại các địa bàn Duyên Hải Trà Vinh, Cảng Sóc Trăng và dịch vụ chuyển tải tại các khu vực khác.
- Tiếp tục phát huy thương hiệu trung tâm phân bón của Cảng Hoàng Diệu để tập trung tiếp thị khách hàng, xây dựng chuỗi dịch vụ tối ưu nhằm phát triển thành tổng kho phân bón phân phối cho toàn khu vực và gia công đóng bao tải xuất đi Campuchia.
- Tích cực tiếp thị, củng cố năng lực của đơn vị để tham gia đấu thầu hoặc cung cấp dịch vụ tại các nhà máy, công trình lớn trong khu vực ĐBSCL và cả nước. cung cấp dịch vụ phục vụ các công trình ngoài cảng, nhất là các dịch vụ tại các dự án, công trình lớn trên địa bàn;

2. Giải pháp về hợp tác, liên kết để phát triển sản xuất kinh doanh/dịch vụ chuỗi với các DN trong cùng Tổng công ty

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với VIMADECO để thực hiện việc cung cấp chuỗi dịch vụ phục vụ các chuỗi cung ứng cho các khách hàng Đạm Cà Mau, Đạm Phú Mỹ tại khu vực ĐBSCL;
- Phối hợp với các đơn vị hãng tàu trực thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam để tham gia chuỗi dịch vụ vận tải mặt hàng xi hạt lò cao nghiền mịn (S95) của khách hàng Thép Hòa Phát từ nhà máy tại KCN Dung Quốc về đến các bến Cảng Cái Cui và Cảng Hoàng Diệu;
- Phối hợp với Cảng VIMC Hậu Giang thống nhất nâng giá dịch vụ xếp dỡ mặt hàng clinker, xi sắt, xi hạt lò cao đối với khách hàng Xi măng Cần Thơ – Hậu Giang;
- Phối hợp với các cảng biển trực thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam để phát triển các chuỗi logistics hàng container có điểm đi/đến tại các bến cảng thuộc Cảng Cần Thơ và khu vực ĐBSCL.
- Nghiên cứu việc phối hợp với hãng tàu VCSC để xây dựng chuỗi dịch vụ cung ứng mặt hàng than đá (trong nước hoặc nhập khẩu) từ các điểm chuyển tải đầu luồng sông Hậu, Gò Da, Thiêng Liêng và các cảng biển tại khu vực Cái Mép - Vũng Tàu về các nhà máy Nhiệt điện trong vùng.

3. Giải pháp về chính sách khách hàng

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thông tin khách hàng làm cơ sở để đánh giá, xây dựng chính sách khách hàng phù hợp với từng khách hàng, nhóm khách hàng liên quan đến từng nhóm hàng chiến lược của cảng; đồng thời, xây dựng hoàn thiện quy định về chăm sóc khách hàng, rà soát hoàn thiện quy trình chăm sóc khách hàng và thực hiện các chế độ chăm sóc khách hàng theo hạng khách hàng;
- Định kỳ 6 tháng/ lần khảo sát mức độ hài lòng khách hàng về chất lượng dịch vụ của cảng, đảm bảo tiêu chí 80% khách hàng có đánh giá tốt trở lên với chất lượng dịch vụ của cảng;

- Xây dựng các chính sách về giá dịch vụ phù hợp theo mức sản lượng khách hàng mang đến cảng để kích thích khách hàng đưa hàng về cảng nhất là mặt hàng tạo giá trị lớn như hàng container, thiết bị, phân bón, sắt thép và một số mặt hàng chủ lực của cảng như: gạo cám, clinker, xỉ sắt; nhất là các mức giá liên quan đến chuỗi dịch vụ do Cảng Cần Thơ cung cấp.

4. Giải pháp về quản trị và đổi mới doanh nghiệp

- Tiếp tục hoàn thiện, ban hành các Quy chế, quy định hoạt động của Công ty ; thúc đẩy ban hành các quy định, quy trình vận hành khai thác cảng kết hợp đánh giá hiệu quả hoạt động thông qua việc xây dựng và triển khai chỉ tiêu KPI và BSC của doanh nghiệp.

- Tăng cường kỷ luật lao động, giữ vững tinh thần đoàn kết tập thể. Luôn quan tâm chăm lo đời sống và điều kiện làm việc của người lao động.

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp thông qua việc:

- + Cải thiện môi trường làm việc theo hướng an toàn, khoa học; quan tâm nâng cao thu nhập, chế độ, chính sách đãi ngộ cho người lao động, nhất là các lao động chất lượng cao; xây dựng cơ chế và tạo động lực để người lao động chủ động tham gia đóng góp, cống hiến vì công ty và cho xã hội.

- + Xây dựng bộ tiêu chí ứng xử của người lao động trong quá trình làm việc, giao tiếp với khách hàng tại cảng và đến làm việc với khách hàng nhằm tạo ấn tượng về hình ảnh của cảng; thực hiện mục tiêu “*Mỗi người lao động là một nhà tiếp thị của công ty*”.

- + Đưa các tiêu chuẩn giá trị cốt lõi: “*Kỷ luật, tận tâm, chuyên nghiệp, sáng tạo, đồng lòng*” vào các đánh giá chất lượng nguồn lao động của doanh nghiệp hàng tháng, quý năm. Định kỳ tổ chức tuyên dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể hoàn thành các tiêu chí đánh giá nêu trên.

- + Thường xuyên tuyên truyền các giá trị văn hóa doanh nghiệp: tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi,... đến mọi cán bộ, công nhân viên trong công ty và các đối tác, khách hàng của cảng thông qua nhiều hình thức như sổ tay, bản tin, brochure, website, các buổi Team-building, các hội thi thể thao, sáng tác,...

5. Giải pháp về tài chính và đầu tư

- Chú trọng đảm bảo cân đối dòng tiền để thực hiện công tác thanh toán, hoạt động kinh doanh, thực hiện kế hoạch đầu tư của đơn vị;

- Theo dõi chặt chẽ tình hình công nợ, kiểm soát, phân tích tình hình công nợ đưa ra các đánh giá khả năng rủi ro, đề ra các giải pháp thu hồi, đôn đốc và chỉ đạo các thành viên thu hồi công nợ hiệu quả nhằm hạn chế rủi ro. Bảo toàn và phát triển hiệu quả nguồn vốn;

- Chú trọng các chính sách về tiết kiệm chi phí sản xuất, chi phí quản lý để hạ giá thành dịch vụ, tăng hiệu quả kinh doanh;

- Thiết lập hệ thống phân tích giá thành làm cơ sở để xây dựng các giải pháp hạ giá thành dịch vụ, tăng năng lực cạnh tranh trong ngắn hạn và dài hạn;

- Tiếp tục tiếp thị, mời gọi các đối tác, khách hàng tham gia hợp tác đầu tư kho, bãi tại bến Cảng Hoàng Diệu và Cảng Cái Cui để tạo chân hàng ổn định sau cảng; nhất là theo dõi sát để hợp tác đầu tư mở rộng tại phần đất dự trữ mở rộng Cảng Cái Cui nằm trong phần diện tích quy hoạch Trung tâm logistics cấp II 242,4 ha của Thành phố Cần Thơ.

- Tiếp tục tham gia đấu giá thuê phần diện tích đất dự phòng (2ha) của Cảng Sóc Trăng để tăng diện tích cho thuê kho, bãi. Phối hợp chặt chẽ với Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng để thực hiện việc hoàn thiện các giấy chứng nhận đăng kiểm phương tiện, tài sản, kế hoạch PCCC kho.

- Chọn lọc các hạng mục ưu tiên đầu tư để đầu tư từ nguồn vốn còn lại của doanh nghiệp theo nguyên tắc các hạng mục đầu tư bảo đảm hiệu quả và đưa vào khai thác tạo được nguồn thu sớm nhất, dần thay thế các trang thiết bị cũ, góp phần quan trọng vào việc tiết giảm chi phí thuê ngoài, chi phí bảo dưỡng sửa chữa.

6. Giải pháp về nguồn nhân lực

- Hoạch định một chiến lược đầu tư nguồn nhân lực dài hạn, duy trì nguồn nhân lực trọng yếu theo xu hướng phát triển được đội ngũ lao động ổn định bền vững bù đắp thiếu hụt lao động, hạn chế các rủi ro chảy máu lao động;

- Đào tạo, tập huấn nghiệp vụ đối với lực lượng lao động gián tiếp và lực lượng phục vụ sản xuất nâng cao năng suất lao động và chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng;

- Chính sách đãi ngộ: Đảm bảo công ăn việc làm ổn định, quan tâm cải thiện mức thu nhập, thù lao của người lao động nhằm ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho các CBCNV, đảm bảo tính nguyên tắc công bằng, công khai, minh bạch trong cơ chế lương, thưởng, nâng lương, nâng bậc gắn chặt mức thu nhập với hiệu quả và chất lượng làm việc theo phương pháp trả lương 3P;

- Làm tốt công tác đánh giá hiệu quả lao động của cán bộ, công nhân viên; gắn việc trả công với năng suất, chất lượng lao động; thường xuyên rà soát nhu cầu, đánh giá trình độ lao động tại các đơn vị để có biện pháp điều chỉnh phù hợp.

7. Giải pháp về Công nghệ - Kỹ thuật

- Tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp phần mềm khai thác cảng hướng đến quản lý tất cả mặt hàng cảng đang khai thác; kết nối, đẩy tự động dữ liệu thông tin hàng hóa thuộc diện giám sát hải quan từ phần mềm khai thác cảng qua hệ thống giám sát hải quan điện tử của Tổng cục Hải quan. Khai thác tốt cơ sở dữ liệu và báo cáo thông minh từ Phần mềm hệ thống quản lý thông tin và báo cáo thông minh (MIS-BI) của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam phục vụ cho công tác thị trường và khai thác cảng.

- Triển khai nâng cấp hạ tầng phục vụ hệ thống công nghệ thông tin của Công ty như nâng cấp server, trang bị thêm hệ thống camera giám sát toàn cảng, nâng cấp hệ thống mạng;

- Nâng cấp website, cải tạo giao diện, bổ sung các chức năng mới phục vụ khách hàng như theo dõi tình hình khai thác hàng hóa, tàu bè tại cảng cho khách hàng và đối tác trên cơ sở trích xuất dữ liệu từ phần mềm khai thác cảng;

- Tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp các thiết bị đầu cuối tại văn phòng để đẩy nhanh tốc độ giải quyết công việc trên phần mềm khai thác cảng; rút ngắn thời gian giải quyết cho khách hàng.

- Triển khai thực hiện các giải pháp e-marketing thông qua các công cụ tìm kiếm trực tuyến như google và mạng xã hội lớn như facebook, zalo.

Trên đây là báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ.

(Đính kèm Phụ lục Kế hoạch đầu tư năm 2021 của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

Q. TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Phương

**PHỤ LỤC: KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2021 CỦA CÔNG TY
CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ**

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên dự án	KHĐT 2021
	Tổng cộng	23.050
	Dự án đầu tư XDCB	7.000
	Dự án mua sắm thiết bị	16.050
I	Dự án chuyển tiếp từ năm 2020	7.000
1	Dự án đầu tư XDCB	7.000
1.1	Đầu tư xây lắp hệ thống cấp điện cầu tàu số 1 & 2 Cảng Hoàng Diệu	1.500
1.2	Đầu tư mua lại kho hàng số 7 Chi nhánh Cảng cái Cui	5.500
2	Dự án mua sắm thiết bị	
2.1	Mua 01 cần trục sức nâng thiết kế từ 60 tấn đến 90 tấn.	3.900
II	Dự án khởi công năm 2021	16.050
1	Dự án đầu tư XDCB	
2	Dự án mua sắm thiết bị	16.050
2.1	Mua 01 xe máy đào (xe cuốc) dung tích Gàu 0,3 m ³ .	650
2.2	Mua 01 Cần trục sức nâng thiết kế từ 70 tấn đến 90 tấn.	5.000
2.3	Mua 02 băng tải loại làm hàng trong kho và Container.	400
2.4	Mua 01 xe chụp Container (Reach Stacker) hàng thanh lý của Cảng Sài Gòn.	1.500
2.5	Mua 02 xe đầu kéo Container.	3.400
2.6	Mua 02 sơ mi Rơ mooc sàn loại 40 feet	600
2.7	Đóng mới 01 sà lan mặt bằng (Ponton) trọng tải 800 tấn	4.500

BÁO CÁO
Về kết quả hoạt động năm 2020 và định hướng năm 2021 của
Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ ngày 27/6/2020;

Căn cứ Quy chế nội bộ về Quản trị công ty của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ ngày 22/6/2018;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ (sửa đổi lần 2) ban hành kèm theo Quyết định số 11/QĐ-HĐQT ngày 16/10/2019 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ (Hội đồng quản trị Cảng Cần Thơ) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ (Cảng Cần Thơ) báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ để Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua như sau:

I. Đặc điểm tình hình và kết quả hoạt động của Cảng Cần Thơ trong năm 2020

1.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Cảng Cần Thơ tuy chưa đạt được các chỉ tiêu sản lượng và doanh thu như kế hoạch đã đề ra nhưng vẫn đảm bảo lợi nhuận có lãi và vượt chỉ tiêu, cụ thể như:

Sản lượng hàng hóa thông qua Cảng Cần Thơ năm 2020 có sự suy giảm so với năm 2019 do sự tác động của dịch COVID-19 diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng mạnh các doanh nghiệp kinh doanh vận tải biển. Mặt khác cơ cấu hàng hóa thông qua các bến cảng có sự thay đổi mạnh trong năm 2020 so với 2019. Trước tình hình trên, Cảng Cần Thơ nỗ lực tiếp thị, duy trì thị phần đối với các mặt hàng truyền thống của cảng; đeo bám và phát triển các mặt hàng có giá trị dịch vụ cao như hàng phân bón, sắt thép, container; đồng thời, phát triển các cung cấp các dịch vụ chuỗi logistics đến khách hàng để tạo nguồn doanh thu mới, bù đắp sự thiếu hụt doanh thu từ sản lượng suy giảm; đồng thời rà soát tiết giảm các mặt hàng có sản lượng thông qua thấp nhưng sử dụng cơ sở hạ tầng kho, bãi nhiều.

1.2. Trước tình hình đó những Người đại diện phần vốn tại Cảng Cần Thơ đã tập trung giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Cảng Cần Thơ, kịp thời có các chỉ đạo, quyết định đối với các đề xuất, kiến nghị của Tổng giám đốc để hỗ trợ, định hướng Ban Điều hành thực hiện các giải pháp tháo gỡ các khó khăn hiện tại và giúp Cảng Cần Thơ từng bước phát triển, cụ thể như sau:

- Những Người đại diện phần vốn tại Cảng Cần Thơ đã thống nhất thông qua và phê duyệt dự án đầu tư: Đầu tư mua 2 xe nâng hàng; Đầu tư mua 1 gàu ngoạm chuyên dùng dung tích 10m³; Đầu tư mua 1 máy chủ Server. Liên kết hợp tác với Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam xây dựng 01 kho hàng có diện tích 2.376 m² tại Chi nhánh Cảng Hoàng Diệu.

Công tác đầu tư theo kế hoạch được triển khai chậm do chịu tác động của tình hình dịch bệnh Covid – 19 mà cụ thể ở một số các nguyên nhân sau:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 dự kiến tổ chức đại hội dự kiến vào ngày 21/04/2020 phải dời đến 27/6/2020. Trong đó bao gồm thông qua và phê duyệt các hạng mục kế hoạch đầu tư.

- Sau đại hội dịch bệnh lại tiếp tục trở lại giai đoạn 2, tình hình sản xuất kinh doanh của công ty chịu ảnh hưởng chung và chưa có dấu hiệu khôi phục lại, hàng hóa và doanh thu sụt giảm. Vì vậy công tác triển khai đầu tư phải giãn tiến độ vì các dự án mua sắm phương tiện thiết bị nếu triển khai sẽ không bảo đảm nguồn hàng hóa để khai thác. Phương tiện thiết bị đầu tư sẽ nằm chờ nguồn hàng chưa phát huy được hiệu quả vốn đầu tư.

- Công tác thị trường, khách hàng: những Người đại diện phần vốn tại Cảng Cần Thơ đã phân công các thành viên Hội đồng quản trị tăng cường hỗ trợ Ban điều hành phát triển thị trường và dịch vụ tại Chi nhánh Công ty cổ phần Cảng cần Thơ - Trung tâm Logistics Cảng Sóc Trăng. Chỉ đạo các phòng chức năng tiếp tục đẩy mạnh công tác tiếp thị, chăm sóc khách hàng nhất là khách hàng các mặt hàng chủ lực của cảng như gạo, than đá, clinker, phân bón, phế liệu, container, vật liệu xây dựng,... để tăng sản lượng hàng hóa thông qua cảng. Chú trọng đến chính sách giá và chính sách chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng, mở rộng tìm kiếm thị trường trong đó có thị trường tại Sóc Trăng tiếp thị được các khách hàng phân bón, thiết bị công trình và mặt hàng siêu trường, siêu trọng thông qua cảng. Phối hợp với văn phòng đại diện Cảng Cần Thơ tại Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty VIMADECO tổ chức và phối hợp tiếp cận khách hàng phân bón và các trung tâm Logistics tại khu vực thành phố Hồ Chí Minh nhằm mục đích đưa các luồng hàng hóa về khu vực Cảng Cần Thơ.

- Công tác đầu tư ra bên ngoài: Cảng Cần Thơ đầu tư góp vốn tại liên doanh Công ty TNHH MTV Cảng Cần Thơ - Thanh Tuấn chiếm 50% vốn điều lệ công ty với tổng số tiền 4.497.251.573 đồng. Năm 2020, hoạt động của liên doanh Cảng Cần Thơ - Thanh Tuấn đã chia lãi về cho Cảng Cần Thơ 400.000.000 đồng giảm 25.44% so với cùng kỳ.

- Công tác tổ chức, nhân sự: Đây là công tác rất quan trọng, quyết định sự thành công, phát triển của doanh nghiệp. Trong năm 2020, Những Người đại diện phần vốn tại

Cảng Cần Thơ đã tiếp tục phê duyệt bước 2 phương án tái cấu trúc các phòng chức năng thuộc Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ thực hiện điều chuyển lao động và các chức năng từ Chi nhánh Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ - Cảng Hoàng Diệu về các phòng của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ. Giải thể Chi nhánh Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ - Cảng Hoàng Diệu, đồng thời thành lập địa điểm kinh doanh Bến Cảng Hoàng Diệu tại thời điểm 31/10/2020.

Mô hình Cảng Cần Thơ sau khi hoàn thành tái cơ cấu:

- + Đại Hội đồng cổ đông;
- + Hội đồng quản trị (Chủ tịch và các thành viên HĐQT);
- + Ban Điều hành (Tổng Giám đốc và các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng);
- + Ban Kiểm soát (Trưởng ban và các thành viên BKS);
- + Phòng chuyên môn nghiệp vụ: Phòng Kinh doanh Khai thác, Phòng Tài chính – Kế toán, Phòng Kỹ thuật, phòng Tổ chức Nhân sự.
- + Bến Cảng Hoàng Diệu.
- + Bến Cảng Cái Cui.

+ Các đơn vị trực thuộc: Chi nhánh Trung tâm Logistics Cảng Sóc Trăng.

- Nhằm cập nhật, hệ thống hóa những kiến thức cơ bản, kiến thức chuyên sâu về các nghiệp vụ quản lý, nghiệp vụ khai thác cảng biển cho cấp quản lý, nhân viên chuyên môn nghiệp vụ và công nhân trực tiếp sản xuất. Năm 2020, Cảng Cần Thơ đã tổ chức 05 khóa học về đào tạo nguồn nhân lực, 04 khóa học tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ.

- Về công tác tiền lương: Tổng quỹ lương kế hoạch năm 2020 của người lao động là 16,511 tỷ đồng, quỹ tiền lương thực hiện là 15,482 tỷ đồng, hoàn thành 93,55% kế hoạch. Thu nhập bình quân kế hoạch của người lao động là 8,8 triệu đồng/người/tháng, Tiền lương thực hiện là 8,6 triệu đồng/người/tháng, đạt 97,9% kế hoạch.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành hoạt động khai thác cảng: Đưa các phần mềm Công nghệ thông tin vào quản lý khai thác Cảng. Đồng bộ và phát huy tính hiệu quả của các phần mềm quản lý khai thác Cảng nhằm đảm bảo cho các hoạt động quản lý, khai thác cảng của Cảng Cần Thơ tuân theo một quy trình chuẩn; Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu khai thác đồng bộ, trích xuất nhanh chóng, chính xác, kịp thời phục vụ cho công tác báo cáo, quản trị, điều hành của Cảng Cần Thơ.

2. Một số công tác khác

- Công tác báo cáo Tổng công ty theo quy định tại Quy chế quản lý và hoạt động Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp khác và các văn bản chỉ đạo của Tổng công ty: Những Người đại diện phần vốn tại Cảng Cần Thơ chấp hành đầy đủ chế độ báo cáo theo quy định.

- Công tác pháp chế: Tham gia tố tụng về các vụ kiện tranh chấp thương mại: Đánh giá được tầm quan trọng của công tác thu hồi nợ khách hàng ảnh hưởng trực tiếp đến dòng tiền và sức khỏe tài chính doanh nghiệp. Trong năm 2020, Cảng Cần Thơ đã tiếp tục tham gia 03 vụ kiện tranh chấp thương mại với các doanh nghiệp nợ tồn đọng không có khả năng thu hồi tại Tòa án Quận Cái Răng. Kết quả bản án buộc các doanh nghiệp phải thanh

toán nợ cho cảng và chuyển hồ sơ đến cơ quan thi hành án để thi hành. Năm 2020, thi hành án dứt điểm đối với Công Ty TNHH Xây Dựng và Khảo sát công trình Thanh Tuấn với tổng số tiền: 187.000.000 đồng.

- Định kỳ hàng quý phát hành đối chiếu công nợ với khách hàng để kiểm tra, kiểm soát các khoản nợ với khách hàng có thực hiện thanh toán đúng theo hợp đồng kinh tế đã ký kết.

- Rà soát các văn bản pháp luật mới ban hành để cập nhật và tiến hành sửa đổi các quy chế, quy định nội bộ trong doanh nghiệp theo đúng quy định.

Mặc dù tình hình sản xuất kinh doanh năm 2020 của Cảng Cần Thơ còn gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên với sự cố gắng, của tập thể quản lý, người lao động Cảng Cần Thơ, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 của Cảng Cần Thơ đã đạt được kết quả tích cực dù chưa đạt kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, cụ thể như sau:

**Bảng kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020
của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	KH năm 2020	TH năm 2020	SS TH năm 2020 với TH năm 2019		SS TH năm 2020 với KH 2020
						Giá trị	Tỷ lệ (%)	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng, trong đó:	Tấn	2.011.706	2.200.000	1.787.667	-224.039	-11,14%	81,26%
	Container	Teus	16.770	17.750	17.121	351,00	2,09%	96,46%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	125,023	126	114,470	-10,55	-8,44%	90,85%
3	LNTT	Tỷ đồng	3,946	1,10	1,353	-2,59	-65,71%	123,00%

II. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và các thành viên Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ năm 2020.

1. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Cảng Cần Thơ năm 2020.

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị Cảng Cần Thơ đã tiến hành tổ chức 15 cuộc họp, ban hành 15 Nghị quyết và 09 Quyết định. Thông qua nhiều nội dung quan trọng sau: Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh 2020 và trình ĐHĐCĐ; thông qua phương án chi tiết chi trả cổ tức năm 2020; lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2020 theo sự ủy quyền của HĐQT. Các chủ trương đầu tư mua sắm thiết bị, hoạch định nguồn nhân lực, điều động bổ nhiệm cán bộ kịp thời sau công tác tái cơ cấu nhằm mang lại hiệu quả cao cho doanh nghiệp.

Các phiên họp của Hội đồng quản trị Cảng Cần Thơ trong năm 2020 được tổ chức theo đúng quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Cảng Cần Thơ và tuân theo quy

định của pháp luật hiện hành (Nội dung các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Cảng Cần Thơ năm 2020 tại Báo cáo thường niên năm 2020 của Cảng Cần Thơ đã đăng tải trên website của Công ty).

2. Kết quả hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị Cảng Cần Thơ năm 2020.

Số lượng thành viên, cơ cấu của Hội đồng quản trị Cảng Cần Thơ năm 2020

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu làm thành viên HĐQT
1	Lâm Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT	- Phó Chủ tịch HĐQT từ ngày 25/3/2015. - Chủ tịch HĐQT từ ngày 14/4/2017.
2	Nguyễn Văn Phương	Thành viên HĐQT	14/4/2017
3	Nguyễn Văn Bá	Thành viên HĐQT	25/3/2015
4	Phạm Bá Ngân	Thành viên HĐQT	27/6/2020
5	Hoàng Việt	Thành viên HĐQT	27/6/2020
6	Phan Công Đức	Thành viên HĐQT	25/3/2015. Miễn nhiệm ngày 27/6/2020

Trong năm 2020, các thành viên đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và cho ý kiến đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của HĐQT vì lợi ích cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.

Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ chung đối với các hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao theo phân công nhiệm vụ của các thành viên HĐQT, cụ thể:

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị đã thực hiện các quyền hạn, nhiệm vụ của Chủ tịch hội đồng quản trị theo Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật hiện hành. Ban hành kế hoạch chương trình hoạt động, phân công nhiệm vụ của các thành viên HĐQT, tổ chức họp, lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành các Thông báo, Nghị quyết và Quyết định của HĐQT. Chỉ đạo, quản lý và giám sát Ban điều hành thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Phối hợp với các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện công tác đối ngoại của HĐQT. Tập trung tìm các giải pháp mở rộng thị trường, phát triển sản xuất kinh doanh. Tăng cường công tác quản trị nội bộ, thực hành tiết kiệm, giảm chi phí mọi mặt. Chỉ đạo công tác tái cơ cấu tài chính, phương án tăng vốn để giảm áp lực tài

chính trả nợ và có nguồn vốn đầu tư trong tương lai. Xây dựng tốt đời sống văn hóa tinh thần. Đảm bảo đời sống, thu nhập cho người lao động. Hỗ trợ Ban điều hành trong phạm vi quyền và nghĩa vụ được giao.

+ Thành viên HĐQT chuyên trách đã thực hiện các quyền hạn, nhiệm vụ của thành viên HĐQT theo Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật hiện hành, có những đóng góp tích cực trong quá trình hỗ trợ Ban điều hành trong công tác thị trường, khách hàng, quản trị nội bộ, thực hành tiết kiệm, giảm chi phí mọi mặt, các vấn đề có liên quan đến hoạt động của các chi nhánh. Thực hiện rà soát chỉnh sửa các quy chế, quy định nội bộ phù hợp các văn bản pháp luật ban hành. Giám sát và chỉ đạo các vấn đề có liên quan kiểm soát, quản trị nội bộ.

+ Thành viên HĐQT Công ty đã thực hiện các quyền hạn, nhiệm vụ của thành viên HĐQT theo Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật hiện hành. Trực tiếp phụ trách, theo dõi, chỉ đạo, kết hợp với Ban điều hành tham mưu cho HĐQT các chiến lược về công tác sản xuất kinh doanh, giữ vững thị trường, khách hàng. Tập trung tìm các giải pháp mở rộng thị trường, phát triển sản xuất kinh doanh. Chỉ đạo thực hiện quản trị nội bộ, thực hành tiết kiệm, giảm chi phí mọi mặt. Tìm kiếm đối tác không ngừng hợp tác đầu tư đưa phương tiện, thiết bị vào hoạt động sản xuất kinh doanh giảm chi phí thuê phương tiện ngoài. Thực hiện công tác tái cơ cấu nợ, phương án tăng vốn để giảm áp lực tài chính trả nợ và có nguồn vốn đầu tư trong tương lai, đưa ra các chính sách đầu tư, mua sắm, thanh lý tài sản theo đúng quy định nhằm đem lại hiệu quả cao nhất cho Công ty.

3. Thù lao/lương của các thành viên Hội đồng quản trị Cảng Cần Thơ năm 2020

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng tiền lương năm 2020 (đồng)	Thù lao năm 2020 (đồng)
1	Lâm Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT	312.000.000	
2	Nguyễn Văn Phương	Thành viên	288.000.000	36.000.000
3	Nguyễn Văn Bá	Thành viên	264.000.000	
4	Phan Công Đức	Thành viên	202.400.000	
5	Phạm Bá Ngân	Thành viên		18.000.000
6	Hoàng Việt	Thành viên		18.000.000
Tổng cộng			1.066.400.000	72.000.000

III. Kết quả giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành Cảng Cần Thơ năm 2020

- Trong năm 2020 trước ảnh hưởng của dịch cúm Covid.19 có nhiều diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng đến các hoạt động của các doanh nghiệp nói chung, trong đó có các doanh nghiệp kinh doanh cảng biển nói riêng, Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ trong năm 2020 đã vô cùng nỗ lực để hoàn thành mục tiêu đề ra, nâng cao năng lực và trách nhiệm trong hoạt động sản xuất – kinh doanh. Tại các cuộc họp giao ban, Ban giám đốc Công ty Cảng Cần Thơ đã mời các Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách phụ trách các chi nhánh cùng tham dự để kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tại các

chi nhánh, cùng nhau thảo luận để đưa ra các phương án xử lý những tình huống khó khăn, bất lợi của doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho các chi nhánh hoạt động ổn định.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Cảng Cần Thơ tuy chưa đạt được chỉ tiêu sản lượng và doanh thu đã đề ra nhưng vẫn đảm bảo lợi nhuận có lãi và vượt kế hoạch. Với mục tiêu lấy khách hàng làm trọng tâm, Cảng Cần Thơ tập trung vào các mặt hàng có sản lượng lớn, Tập trung tìm các giải pháp mở rộng thị trường, phát triển sản xuất kinh doanh trước tình hình cạnh tranh của các đơn vị cảng biển ngày càng gay gắt. Tìm kiếm và ký hợp đồng với các khách hàng mới nhằm bù đắp các mặt hàng bị giảm sản lượng, các chính sách đẩy mạnh công tác marketing, xây dựng và phát triển bộ phận chăm sóc khách hàng đã giúp công ty có những bước phát triển phát triển thị trường khu vực Sóc Trăng – Duyên Hải và An Giang. Tăng cường quản trị nội bộ, thực hành tiết kiệm, giảm chi phí mọi mặt. Hoàn thành việc tái cơ cấu tài chính để phát triển. Xây dựng tốt đời sống văn hóa tinh thần. Đảm bảo đời sống, thu nhập cho người lao động

- Trong năm 2020, trước tình hình tài chính của Công ty còn nhiều hạn chế, Công ty đã chủ động kêu gọi hợp tác đầu tư nhằm phát triển cơ sở hạ tầng, thiết bị của đơn vị, công tác đầu tư mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị cũng được Ban giám đốc Công ty quan tâm kịp thời cung cấp thiết bị phục vụ cho nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Bên cạnh đó, Cảng Cần Thơ luôn quan tâm đến các chính sách nhân sự nhằm thu hút người lao động có trình độ chuyên môn cao, chế độ khen thưởng kịp thời để giữ chân người lao động, các khoản lương, thưởng, phụ cấp trong năm được đảm bảo đầy đủ, công tác hoạch định nguồn nhân lực đào tạo nâng cao trình độ, chuyên môn cho cán bộ công nhân viên được thực hiện nhằm đem lại hiệu quả cao trong công việc.

- Trong năm qua, Ban điều hành Công ty đã tập trung và phát huy mọi nguồn lực để hoạt động theo đúng định hướng, mục tiêu và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông năm 2020 đề ra. Ban điều hành Công ty Công ty luôn quan tâm đến công tác quản trị nội bộ, công tác đối ngoại, giám sát tình hình thực hiện và chỉ đạo kịp thời từng trường hợp, từng thời điểm, báo cáo, đưa ra các đề xuất quản trị quan trọng để Hội đồng quản trị xem xét và đưa ra những giải pháp nhằm hạn chế tối đa những bất lợi ảnh hưởng tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

IV. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị Cảng Cần Thơ năm 2021.

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh thực tế năm 2020, các nguồn lực nội tại của Cảng Cần Thơ, Hội đồng quản trị Cảng Cần Thơ xây dựng các kế hoạch, chiến lược, giải pháp để chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Cảng Cần Thơ hoàn thành các chỉ tiêu như sau:

- Sản lượng thông qua : 2.100.000 tấn.
- Doanh thu : 118 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế : 2,5 tỷ đồng.

1. Tập trung mọi nguồn lực để thực hiện toàn diện Tuyên bố hành động Đại Lãi

1.1. Xây dựng văn hóa lắng nghe, thấu hiểu tận tụy với khách hàng, lấy khách hàng làm trung tâm.

1.2. Xây dựng đội ngũ nhân sự Tâm - Tài - Đức với phương châm “Tổ chức vì cá nhân và cá nhân cống hiến cho tổ chức”.

1.3. Phát triển dịch vụ chuỗi logistics tích hợp trên nền tảng hệ sinh thái Cảng biển - Vận tải biển - Dịch vụ hàng hải.

1.4. Xây dựng lại hệ thống quy trình tiêu chuẩn được so hóa, tinh gọn và cải tiến liên tục nhằm cung cấp cho khách hàng dịch vụ có chất lượng tối nhất và tạo môi trường kinh doanh thúc đẩy tính linh hoạt, tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

1.5. Phát triển hệ thống công nghệ thông tin dựa trên nền tảng dữ liệu tập trung, mở ra không gian phát triển và tạo nên các giá trị mới.

2. Các nhiệm vụ trọng tâm

a. Về sản xuất kinh doanh

- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.
- Xây dựng mục tiêu chiến lược phát triển ổn định, bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Định hướng phát triển dịch vụ logistics của Trung tâm logistics Cảng Sóc Trăng từng bước khẳng định thương hiệu Trung tâm logistics Cảng Sóc Trăng.
- Khai thác hiệu quả: hệ thống kho, bãi, văn phòng và trang thiết bị xếp dỡ của doanh nghiệp.
- Đẩy mạnh công tác thị trường, công tác tiếp thị, xây dựng hệ thống thu thập, quản lý thông tin về khách hàng và các chuỗi logistics thông qua cảng và khu vực.
- Tăng cường kết nối, liên kết với các doanh nghiệp trong cùng hệ thống Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

b. Về quản trị

- Hoàn thiện, ban hành các Quy chế, quy định hoạt động của Công ty.
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp với các mục tiêu:
 - “Mỗi người lao động là một nhà tiếp thị của công ty”
 - “Kỷ luật, tận tâm, chuyên nghiệp, sáng tạo, đồng lòng”

c. Về tài chính và đầu tư

- Kiểm soát chặt chẽ tình hình công nợ, tránh để tình trạng nợ xấu, nợ khó đòi. Bảo toàn và phát triển hiệu quả nguồn vốn.
- Đề cao công tác tiết kiệm chi phí sản xuất, chi phí quản lý để hạ giá thành dịch vụ, tăng hiệu quả kinh doanh.
- Tiếp tục kêu gọi các đối tác, khách hàng bằng nhiều hình thức để hoàn thiện cơ sở hạ tầng giai đoạn II và khu đất dự trữ mở rộng sau giai đoạn II.
- Tham gia đấu giá thuê phần diện tích đất dự phòng (2ha) của Cảng Sóc Trăng để tăng diện tích cho thuê kho, bãi.

d. Về nguồn nhân lực

- Xây dựng chiến lược đầu tư nguồn nhân lực dài hạn.
- Đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên.

- Xây dựng chính sách khen thưởng kích thích người lao động và trả lương theo phương pháp 3P.

e. Về công nghệ thông tin

- Hoàn thiện, nâng cấp phần mềm khai thác cảng hướng đến quản lý tất cả mặt hàng cảng đang khai thác.

- Đưa công nghệ thông tin vào hoạt động quản trị, thay bằng các chữ ký số.

Trên đây là nội dung kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ. Hội đồng quản trị Cảng Cần Thơ kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Cảng Cần Thơ xem xét, thông qua.

Thay mặt cho Hội đồng quản trị Cảng Cần Thơ, tôi xin chân thành cảm ơn Quý cổ đông đã tin tưởng, gắn bó với Cảng Cần Thơ trong thời gian qua. Cảm ơn Ban điều hành, tập thể quản lý và người lao động Cảng Cần Thơ đã phối hợp, sát cánh cùng Hội đồng quản trị hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020. Bước qua năm 2021, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục cùng với Ban điều hành và tập thể người lao động phấn đấu hết sức mình để hoàn thành các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đã đề ra.

Xin kính chúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Cảng Cần Thơ thành công tốt đẹp.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lâm Tiến Dũng

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ hiện hành.

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC ban hành ngày 18/3/2021;

Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 những nội dung sau:

1.- Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2020:

Trong năm 2020, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015 – 2020 hết nhiệm kỳ. Đại hội đồng cổ đông năm 2020 ngày 27/6/2020 đã bầu ra Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 gồm các thành viên:

1. Ông **Nguyễn Hồng Hải**, Trưởng ban kiểm soát (Thành viên không chuyên trách).
2. Ông **Trịnh Thanh Tùng**, Thành viên Ban Kiểm soát (Thành viên không chuyên trách).
3. Bà **Nguyễn Thị Dung**, Thành viên Ban Kiểm soát (Thành viên không chuyên trách).

Theo quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và phân công nhiệm vụ cho mỗi thành viên những nội dung phù hợp với kinh nghiệm chuyên môn nên đã thực hiện tốt trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo Điều lệ Công ty.

Thù lao năm 2020 của từng thành viên Ban Kiểm soát: Trưởng ban: 36 triệu đồng/người/năm, Thành viên: 24 triệu đồng/người/năm

Trong năm 2020, Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 phiên họp với sự tham gia đầy đủ các thành viên.

TT	Số phiên họp	Ngày	Nội dung	Tỉ lệ tham dự
1	Phiên họp lần 1	27/3/2020	Lựa chọn đơn vị kiểm toán, Dự thảo báo cáo của Ban KS trình ĐHĐCĐ và kế hoạch hoạt động của Ban KS năm 2021	3/3
2	Phiên họp lần 2	05/5/2020	Thông qua BCTC kiểm toán năm 2019 và	3/3

			báo cáo của Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐTN năm 2020 qua email xin ý kiến	
3	Phiên họp lần 3	27/6/2020	Sau kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 vào ngày 27/6/2020 để bầu Trưởng ban kiểm soát và phân công nhiệm vụ cho các thành viên BKS, đồng thời triển khai kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2020	3/3
4	Phiên họp lần 4	17-18/12/2020	Soát xét tình hình tài chính 09 tháng đầu năm 2020.	3/3

- Ban Kiểm soát đã duy trì nhiệm vụ kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua hồ sơ tài liệu, chứng từ và tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và Ban điều hành Công ty.

- Ban Kiểm soát đã rà soát các báo cáo tài chính; xem xét các báo cáo của đơn vị kiểm toán độc lập; đánh giá ảnh hưởng của các vấn đề trọng yếu được nêu trong báo cáo kiểm toán, từ đó đưa ra các đề xuất, kiến nghị giải pháp phù hợp cho Ban điều hành.

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua năm 2020; Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trong việc triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông của Hội đồng quản trị; Giám sát Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị Công ty và việc tuân thủ quy chế, quy định của Công ty.

- Giám sát công tác triển khai các dự án đầu tư theo quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và quy định nội bộ của Công ty.

- Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, Ban Kiểm soát đã được Hội đồng Quản trị, Ban điều hành của Công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ và không có áp lực, rào cản nào làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ được giao.

2.- Tình hình hoạt động và tài chính của Công ty:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
Kết quả hoạt động kinh doanh		
Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	125.023.871.411	114.470.266.784
Lợi nhuận gộp	19.424.382.162	26.025.475.298
Lợi nhuận sau thuế	3.946.991.805	1.353.188.334
Bảng cân đối kế toán		
Tổng tài sản	373.585.373.604	363.121.660.943
Tài sản ngắn hạn	69.280.392.280	68.517.892.302
Tài sản dài hạn	304.304.981.324	294.603.768.641

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
Nợ phải trả	112.945.808.996	101.128.908.001
Vốn chủ sở hữu	260.639.564.608	261.992.752.942
Bảng lưu chuyển tiền tệ		
Tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	7.801.898.587	10.471.695.028
Tiền thuần từ hoạt động đầu tư	-1.346.027.419	-3.927.603.307
Tiền thuần từ hoạt động tài chính	0	-9.621.136.073
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	6.455.871.168	-3.077.044.352
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	9.130.574.639	15.586.510.135
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	15.586.510.135	12.510.512.474
Các chỉ số tài chính cơ bản		
Tỷ suất Lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần	17,1%	23,1%
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3,5%	1,2%
ROA (lợi nhuận trên tổng tài sản) (1 đồng tài sản tạo ra bao nhiêu đồng lợi nhuận)	1,05%	0,4%
ROE (lợi nhuận trên vốn chủ sở)	1,5%	0,5%
EBIT (Lợi nhuận trước lãi vay và thuế)	3.946.991.805	4.587.602.131
EBITDA (Lợi nhuận trước lãi vay, thuế và khấu hao)	19.836.553.416	20.237.763.400

- Các hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban điều hành trong năm đã tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Hoạt động công bố thông tin của Công ty cũng tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho doanh nghiệp đăng ký giao dịch.

3.- Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2020:

Qua thẩm tra các Báo cáo tài chính năm 2020 của công ty, Ban Kiểm soát xin báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

- Việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 phù hợp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC đã được lựa chọn thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.

- Báo cáo tài chính định kỳ của Công ty được lập một cách trung thực và hợp lý, phản ánh đúng đắn tình hình tài chính của Công ty tại các thời điểm và thời kỳ, tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty là ý kiến chấp nhận toàn phần số liệu báo cáo. Các báo cáo tài chính đã được công bố tới các cổ đông một cách kịp thời theo các quy định hiện hành đối với công ty thực hiện đăng ký giao dịch.

- Ban Kiểm soát không có bất cứ sự phản đối nào về các số liệu đã được thể hiện trong các Báo cáo tài chính 2020 và các Báo cáo Tài chính bán niên của Công ty đã được kiểm toán độc lập kiểm toán.

(Chi tiết xem trong Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2020)

4.- Đánh giá sự phối hợp giữa hoạt động Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý:

Hội đồng Quản trị Công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị cho Ban Kiểm soát. Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu. Hội đồng Quản trị Công ty, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

5.- Phương hướng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát năm 2021.

- Để thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát xây dựng kế hoạch năm 2021 như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị.

- Duy trì công tác kiểm soát thường xuyên, định kỳ, theo đúng quy định của pháp luật. Phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Quản trị và Ban điều hành công ty trong việc thực hiện nhiệm vụ, lấy ngăn chặn phòng ngừa làm mục tiêu chính, đảm bảo hoạt động của công ty luôn tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

- Kiểm tra giám sát báo cáo bán niên, Báo cáo Tài chính năm 2021.

- Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty.

- Xem xét, thẩm định các báo cáo tài chính của Công ty, kịp thời đưa ra những ý kiến đóng góp đối với Hội đồng Quản trị và Ban điều hành trong công tác quản trị, phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và Ban Kiểm soát.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát. Kính trình Quý vị cổ đông xem xét và thông qua!

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Đại Hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Lưu: VT, BKS, T.ký Cty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Hồng Hải